

Thụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



DEPOT LEGAL
N° A.152

Phân sơn tô diêm sơn-hà
Làm cho rõ mặt đàn-bà nước Nam

DEPOT LEGAL
Livre 0700
Saigon le 14-5-1982

TÒA-BÁO
 (REDACTION, ADMINISTRATION)
 N° 48, Rue Vannier, N° 48
 SAIGON

Chụp hình, rọi hình lớn
có tiếng khéo nhất
giá lại rẻ
là :

PHOTO DAKAO

ở
ngang gare
xe điện Dakao
số 8, 10, 12 đường
Martin des Pallières, Saigon

**ĐẦU NĂM 1932
CÓ GÌ LẠ ?**

Có TÂN VIỆT-NAM THU-XÃ mới xuất-bản :

1. — VÔ GIA-ĐÌNH

là bộ giáo-dục tiểu-thuyết đã từng dịch ra trên mười thứ tiếng: Anh, Nga, Đức, Nhật, v.v. Nay mới dịch ra quốc-văn là lần thứ nhất. Sách dày ngoài 400 trang, giá 1\$.

2. — TẬP VĂN MÙA XUÂN CỦA ĐÔNG-TÂY
Có nhiều bài hay, hình vẽ in khéo giá mỗi cuốn 0\$20

3. — ĐÔNG-CHÂU LIỆT-QUỐC
là bộ lịch sử tiểu-thuyết. Tài rất có giá trị.
Sách dày 400 trang trọn bộ giá 1\$.

Đại lý ở Namkỳ: Báo quán Phụ nữ Tân-văn.
Mua lẻ hoặc mua sỉ xin do nơi Báo quán Phụ nữ Tân-văn. Thư và mandat mua sách cũng để cho Phụ nữ Tân-văn 48, Rue Vannier Saigon, mỗi bộ phụ thêm tiền gửi 0\$25; mua hai bộ tiền gửi 0\$40.

KHUYÊN ĐỜI

Dùng văn-tự nhật-báo mà khuyến khích đời thì là hay, nhưng cũng chưa đủ vì xem qua rồi thối hay chán, ít người coi trở lại. Dụng việc chơi khi hứng chí có lẽ nghe chơi có ích mà chẳng nhảm.

Ấy là bộ đĩa "MỘT TÂM LÒNG QUÊ"
và "GIÁ TRỊ DANH DỰ"

Trong đó thì ta được nghe nhiều câu tao nhã ý tứ thâm trầm, chứ không phải đờn ca trót đĩa như theo lối đĩa trước.

Đĩa BÉKA

59 Boulevard Charner, Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

HÃY HÚT THUỐC JOB

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHU NỮ TÂN VĂN

Năm thứ tư, số 130 — 12 Mai 1932

Chủ-nhơn : Mme Nguyễn Đức Nhuận
Chủ-nhiệm : M. Nguyễn Đức Nhuận
Báo-quán : 48, Rue Vannier Saigon
Số đăng nói : 588, Saigon
Đóng thép tất : Phunutanvan Saigon

Giá báo — Một năm 6\$00 — Sáu tháng 3\$50 —
Ba tháng 1\$80 — Mua báo phải trả tiền trước, thư từ
và mandat xin gửi cho M. Nguyễn-Đức-Nhuận chủ-
nhiệm Phụ-nữ Tân-văn, 48, Rue Vannier Saigon.

YẾU MỤC

- 1.— Nữ-lưu Học-hội. — P.N.T.V.
- 2.— Ý-kiến về Thời-sự : I. II.
- 3.— Nam nữ phân cách và ty-biêm. — PHAN-KHOI
- 4.— Ông Paul Doumer bị ám sát.
- 5.— Tục cười gả của người Pháp. — V. H.
- 6.— Pháp-luật đối với phụ-nữ. — C.
- 7.— Chuyện vật phương Tây. — C. D.

VĂN-UYỄN — GIA-CHÁNH — TIỂU-THUYẾT
VÀ PHẦN NHI-ĐỒNG

**NÊN NHẮC CHỪNG ĐẾN VIỆC DỰ-ĐỊNH
THỨ BA CỦA PHỤ-NỮ VIỆT-NAM :**

“ NỮ’ LU’U HỌC HỘI ”

Trong Số mùa Xuân năm nay của Phụ-nữ Tân-văn chúng tôi có kể ra ba việc dự định mà phụ-nữ ta sẽ làm ra trong nội năm 1932 này. Một là Hội Dục-anh ; hai là Hội-chợ phụ-nữ ; ba là Nữ-lưu-Học-hội.

Mới chưa đầy nửa năm mà đã bắt tay làm được hai việc. Hội-chợ phụ-nữ như vậy kể cũng là có thành-tích rõ-ràng lắm. Còn Hội Dục-anh tuy là việc dự định thứ nhất mà kỳ thiết mới lập lên được cái danh đó thôi ; việc gì cũng qui hồ danh thiết cho xứng nhau, Hội Dục-anh bắt từ đây mới sẽ có cái thiết của nó.

Hội Dục-anh thành-lập từ cuối năm ngoái, song nói đến thiết-hành thì chưa có được chút nào cả, những nhà nuôi con nit định lập ra trong châu-thành Saigon thì chưa có cái nào. Sự bé-trẻ đó dầu cho ai khe-khắt mấy cũng không nở trách được, là vì đồng tiền chưa có đủ làm công việc.

Huê-lợi của Hội-chợ phụ-nữ lần thứ nhất này thâu bỏ vào quỹ của Hội Dục-anh cũng được chừng chớ dưới mười ngàn đồng. Với số tiền ấy công việc Hội Dục-anh có thể tiến-hành được rồi. Khi nào ở Saigon có rất ít là một cái nhà nuôi trẻ con của Hội lập lên, mà trong nhà ấy mọi việc sắp-đặt đủ y như chương-trình đã định, thì khi ấy mới kể được rằng việc thứ nhất đã hoàn-thành vậy.

Theo cách làm việc, tuy phải làm xong việc nọ rồi mới tới việc kia, nhưng phạm việc gì cũng phải có bàn-luận lo-tính trước rồi mới làm được, thế thì trong khi đương làm việc này mà bàn-luận lo-tính việc khác, tương cũng là nên lắm chớ.

Sau cuộc Hội-chợ phụ-nữ thành công rồi, tất nhiên phải thiết-hành các công việc dục-anh ; nhưng trong lúc đó cũng không nên quên việc Nữ-lưu-Học-hội là việc dự định thứ hai của phụ-nữ.

Như chúng tôi đã nói từ trước, phụ-nữ chúng ta đã chịu một sự thiệt-thòi từ xưa đến nay là sự không được học. Vài chục năm nay tiếng rằng có mở trường nữ-học, kỳ-thiết mới một số rất ít chịu giáo-dục mà thôi, còn những kẻ vì cảnh-ngộ hoặc vì niên-hạn mà thất học nhiều không biết bao mà kể. Ngày nay chúng ta muốn cho mình tấn-tới kịp bên nam-giới, thì cần như thế là phải có cách để bù lại sự thiệt-thòi mà chúng

PHU NU TAN VAN

ta đã chịu. Nghĩa là thế nào phụ-nữ ta cũng phải có chỗ học để tìm thêm tri-thức. Vì có ấy mà Nữ-lưu-Học-hội phải lập ra.

Muốn lập nên cái Học-hội ấy phải có những người đứng lên sáng lập, phải có chương-trình qui-tắc hẳn-hò, đều đó chúng tôi không định nói trong bài này; ở đây chúng tôi chỉ muốn nói cái học-hội ấy cần phải có là đường nào, và có nó thì có ích lợi cho phụ-nữ và cho cả nhân-dân trong thành-phố là đường nào.

Nữ-lưu Học-hội này, theo như lý-tưởng của chúng tôi, thì nó là một cái cơ-quan giảng học cho phụ-nữ, cốt là muốn cống-hiến cho nhứt-ban phụ-nữ những cái thường-thức cần dùng ở đời, mà cách dạy thì dùng cách giảng-diễn (conference).

Như vậy, phải có một cái nhà trường (thuê một căn phố là đủ rồi) với bàn ghế đủ dùng; một bà làm hiệu-trưởng, và mấy cô làm thư-ký và kiểm-khán, để coi sóc mọi việc trong Học-hội. Thầy giáo thì không có ngạch và người nhứt định: do bà hiệu-trưởng cậy các bậc học-thức trong thành-phố làm giúp cho. Các bậc ấy sẽ tùy sự sở-trường của mình luân-phiên nhau mà giảng diễn, như ông thầy thuốc thì giảng về việc vệ-sanh, sanh-đẻ, nuôi con; ông trạng-sư thì giảng về luật buôn bán; ông chủ nhà giấy thép thì giảng về việc bưu-diễn, cách thông-tin, gói hóa-vật v. v.....

Học-trò trong Học-hội này không gọi là học-sanh mà gọi là thính-giã. Bất kỳ đàn bà con gái thuộc về giai-cấp nào hệ 15 tuổi trở lên thì vào học được cả. Hình như phải chia làm hai hạng thính-giã: một hạng thính-giã vĩnh-cửu; một hạng thính-giã lâm-thời. Lâm-thời thì không kể; còn hạng thính-giã vĩnh-cửu thì phải đi nghe ròng-rã, hầu sau có thi và có phát bằng tốt-nghiệp. Còn như thính-giã có phải nợ tiền tháng cùng chăng, thì cái đó chúng tôi không tiện bàn.

Khi nào bàn-tính làm việc này, còn phải hiệp nhiều ý-kiến rồi mới thảo ra chương-trình qui-tắc được, trên đây là chúng tôi chỉ do lý-tưởng một vài người mà phát họa ra như vậy đó thôi. Nếu làm được thì tưởng là rất có ích-lợi cho phụ-nữ vậy.

Ít nữa trong một tuần-lễ cũng phải có giảng một lần. Tuần này giảng về vấn-đề này, rồi tuần sau giảng về vấn-đề khác. Một người đàn-bà thuở nay không được học mà nếu chịu khó đi nghe giảng ròng-rã như vậy trong một năm, tưởng cũng có thể biết việc đời được nhiều lắm chớ. Và cách dạy bằng lối giảng-diễn thì hiện thời đây người ta đã công-nhận là có thành-tích tốt đẹp hơn những cách khác dùng trong nhà-trường nhiều lắm vậy.

Sự ích-lợi về tri-thức cho phụ-nữ như trên đó, tưởng chẳng cần nói nhiều cũng rõ rồi. Nhưng chỉ còn có sự ích-lợi về phong-hóa nữa, sự này ta càng nên chú ý hơn.

Một nơi đô-hội lớn như Saigon, Hanoi, bề nào cũng có lắm sự ăn chơi phóng-dàng hơn các nơi khác. Các ông « lo đời » thấy vậy mới than-phiên cho phong-hóa suy-đổi. Nhưng than-phiên làm gì vô-ích. Một thành-phố mà phong-hóa suy-đổi là tội đồ trên đầu dân thành-phố ấy; tại mình chớ tại ai đó mà than-phiên?

Như Saigon đây chẳng có một chỗ nào là chỗ học hết, chẳng có một chỗ nào là chỗ để cho người ta làm đều thiện hết, thì bảo sao người ta không rủ nhau đến chỗ chơi-bời mà làm đều ác? Vậy nếu có Nữ-lưu-Học-hội lập lên, thì mỗi đêm ở đó đã có đôi-ba trăm phụ-nữ lo việc học-hành rồi, có phải là giảm bớt sự du-đăng đi được một phần lớn không?

Đàn-ông Saigon cũng không ham học nữa. Có nhà hội Khuyến-học ra đó mà cả năm chẳng hề nói đến sự học lần nào. Nếu có Nữ-lưu-Học-hội lập ra, bên đàn-ông họ thấy đàn-bà siêng-năng như vậy, chắc họ cũng phải hổ-người mà chăm lo rèn tập cho nhau chớ không thả lêu-lững nữa. Ấy là một việc làm của bên nữ-giới mà cũng khuyến khích được bên nam-giới.

Saigon xưa nay có lẽ là cái thành-phố ăn chơi. Ngày nay chúng ta nên hết sức làm cho nó trở nên cái thành-phố học. Hễ những cái cơ-quan học-vấn có nhiều ra chừng nào, thì sự hoang-dâm du-đăng bớt đi chừng này; đó là một phương thuốc thần-diệu để làm cho phong-tục trở nên thuần mỹ.

Nữ-lưu-Học-hội có những sự ích-lợi ấy, cho nên thế nào chúng ta cũng phải làm.

PHỤ-NỮ TAN-VĂN



Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Có lẽ nào ở chốn đế-đô lại cấm diễn-thuyết bằng tiếng Việt-nam

Ở Saigon, Hội-chợ phụ-nữ mở cửa, luôn ba đêm đầu và đêm rớt, đều có người đăng đàn diễn-thuyết, người đăng đàn lại là bốn nữ-sĩ, diễn-thuyết lại bằng tiếng Việt-nam. Lần này là lần thứ nhứt ở Nam-kỳ người ta mới thấy có nữ-diễn-giã, mà đáng khen thật, có nào nói cũng bạo-dạn song-suốt cả trước mặt hàng mấy ngàn người, không hề sợ-ngạc chút nào, làm cho tiếng vỗ tay dậy lên như sấm.

Diễn-thuyết là một việc rất đặc lực trong sự giáo-dục cho xã-hội. Những anh em chị em từ nhỏ thấy học mà được biết thêm sự-lý ở đời nhiều ít là nhờ nghe diễn-thuyết. Vậy diễn-thuyết cần phải nói bằng tiếng ta. Tiếng ta đó mà còn sợ có kẻ nghe không phụng thay, huống chi là nói bằng tiếng ngoại-quốc, còn ai nghe được?

Trong khi ở đây chúng tôi thấy cái thành-ích của sự diễn-thuyết như thế, lại nghe ở Huế có sự trở-ngại trong cuộc diễn-thuyết, làm cho chúng tôi phải lấy làm lạ quá chừng.

Thấy có tờ báo ở Huế đăng tin rằng tối ngày 7 Avril ông Võ-diễn-Sanh diễn-thuyết về nghề chớp bóng ở Hội-Quảng-tri, mà người đến nghe ít lắm. Hỏi tại sao mà ít thì là tại trong nhà hội đó có lệ cứ hai hoặc ba tuần thì diễn-thuyết một lần nhưng đều nói bằng tiếng Pháp, chớ không được nói bằng tiếng ta. Trong tờ báo đăng tin ấy nói rõ-ràng rằng sự diễn-thuyết bằng tiếng Việt-nam là sự « cấm » ở trong nhà hội ấy.

Chẳng những cấm lu-lơ mà lại cấm nghiêm lắm nữa. Bởi vậy năm trước có một ông thầy thuốc ở nhà thương Huế muốn diễn-thuyết về bệnh thổ-tả bằng tiếng ta cho tất cả công-chúng nghe hiểu, bên mượn nhà Hội-Quảng-tri làm diễn-đàn mà hội ấy nhứt định không cho thì không, sợ phạm tới điều cấm.

Một việc rất kỳ!

Chúng tôi muốn biết thử ai là người ra cái cấm-lệnh đó. Chánh-phủ Pháp chăng? Nam-triều chăng? Đều không có lẽ.

Chánh-phủ Pháp hiện nay đương tưởng-lệ cho người Pháp học tiếng Việt-nam; chính quan Thống-đốc Nam kỳ, ông EUTROPE, cũng dùng tiếng Việt-nam mà diễn-thuyết; thì sao lại có lẽ cấm người Việt-nam nói tiếng nước mình?

Các quan Nam-triều thì lại mong cho người ta nói tiếng bản-quốc để cho dễ hiểu, lý gì lại cấm?

Chúng tôi quyết rằng đây chẳng phải là do ai cấm hết, mà chính Hội-Quảng-tri tự cấm lấy mình đó thôi.

Hẳn là hồi mới lập-hội ra, các ông cẩn-thận quá, sợ trong khi nhóm nhau nói chuyện hoặc có sự hiềm-nghĩ về chánh-trị chăng, cho nên đặt điều-lệ ra, bắt diễn-thuyết bằng tiếng Pháp, để cho dứt mối hiềm-nghĩ mà khỏi sợ chi hết. Điều-lệ đã đặt ra như vậy rồi, bây giờ mắc lấy đó mà không thể nào trảy đi được.

Nếu có phải vậy thì bây giờ hội-viên nhóm đại-hội mà sửa điều-lệ ấy đi. Hội nào cũng vậy, điều-lệ tùy-thời mà châm-chước và sửa-đổi, nào có phải là vật cố-định phải tuân-hành đời nọ sang đời kia đâu. Duy có mỗi khi sửa phải xin phép Chánh-phủ, đều đó tưởng chẳng có gì khó lắm.

Chớ nếu theo điều-lệ ràng buộc thì thành ra một việc ích-lợi của Hội-Quảng-tri trở nên chẳng có ích-lợi chi hết. Diễn-thuyết bằng tiếng Pháp thì ở Huế hết sức được một trăm người nghe là cùng; mà sau thét rồi, sợ đến người diễn cũng không có nữa kia, chớ đừng nói người nghe.

Saigon là một nơi thuộc trọn quyền nước Pháp mà người Việt-nam lại nói được tiếng nước mình tự-do; còn Huế là nơi đế-đô của vua Annam, là cơ-vàng còn đó, mà tiếng bản-quốc lại bị cấm, một sự không có lẽ, chúng tôi không tin được.

Chúng tôi biết chắc là Chánh-phủ Pháp ở Trung-kỳ không có cấm dục ấy bao giờ. Tại người ta tự nguyện cấm lấy rồi làm cho Chánh-phủ mang tiếng, thật là một điều không tốt. Ước gì quan Khâm-sứ sực cho Hội Quảng-tri sửa điều-lệ lại, xóa cái cấm ấy đi.

Trong cơn khủng-hoảng, mở ra hội hè, là sự đã không hại mà có ích.

Cuộc Hội-chợ phụ-nữ lần thứ nhất năm nay vì sự dự-bị hơi trễ, để đến tháng Mai mới mở, nên có bị vài cơn mưa làm thiệt-hại mất ít nhiều, tuy vậy cũng khá gọi là có kết-quả tốt.

Trừ ra một số tiền lớn đã thâu vào cho Hội Dục-anh, Hội-chợ phụ-nữ còn giúp cho đồng-bào bị nạn bão-lụt ở miền Nam Trung-kỳ một số tiền khá khá nữa, vì muốn kiếm thêm số tiền ấy mà Hội-chợ phải diễn-huân thêm một ngày nữa, là ngày chúa-nhật.

Thấy những người đi xem Hội-chợ, mười người mười khen-ngợi trăm-trở, không dè Annam ta lần này cũng lễ-chức được một cuộc lớn-lao và có bề thế như vậy.

Tuy vậy cũng còn có người ngồi nhà mà chế trách chớ chẳng không. Nghe mang-máng như người ta dựng lên hai thuyết.

Một thuyết là bày ra những hội-hè như vậy, chỉ làm cho đàn-bà con-gái thêm hư, chớ chẳng được việc gì; ai có đời con-gái mà lên diễn-dàn, đàn-bà mà dúi lỳ-vỏ, lật phá cả nền-nếp xưa nay, còn thể-thống gì!

Thối, cái thuyết ấy thì không cần cãi làm chi nữa. Ai xướng ra nó, là người đã đứng hẳn về mặt thủ-cụ, đem những cái bả đạo-đức cũ ra làm cản-cứ để gây nên một cái sức phản-động cho cuộc cách-lần, hai đảng đã tương-phản với nhau rồi, còn chớ nào giải-thuyết cho nhau nghe được? Họ sợ phá nền-nếp, mà đảng này người ta đối với những nền-nếp ấy, cái nào đáng phá cũng muốn phá đi, thì ra đã trái nhau tận gốc rồi.

Còn được việc cũng không được việc, với ai, chớ với những người thủ-cụ ấy thì cũng khó nói nữa. Tập cho phụ-nữ dạn dĩ ra, khuyến-kích cho họ có công-nghệ và chức-nghiệp, như vậy là được việc lắm chớ; nhưng cái kiểu tán-thời đó đã chẳng hợp với tự-vị họ thì họ cho là không được việc, ai cấm?

Chỉ có thuyết thứ hai là có thể cùng nhau bàn-luận được. Thuyết này không công-kích tận gốc như thuyết trên, mà chỉ trách sao nề hội kinh-lễ khủng-hoảng mà mở cuộc hội-hè cho thêm hao

thêm tổn.

Thuyết này mới nghe như có lý, nhưng kỳ thiệt là làm, làm vì chớ lấy phép kinh-lễ gia-đình đem luận vào việc kinh-lễ xã-hội.

Theo phép kinh-lễ gia-đình thì khi trong một nhà đã sa-sút về bề tài-chánh rồi, nhất thiết việc ăn tiêu trong nhà đều phải kiệm lại, càng kiệm chừng nào càng hay chừng nấy. Nhưng theo phép kinh-lễ xã-hội, trong khi xã-hội sa-sút về bề tài-chánh, tức như xã-hội Nam-kỳ ta trong đạo khủng-hoảng này, mà cũng bắt-chước mỗi việc mỗi kiệm thì lại không được, càng kiệm, làm cho xã-hội càng nguy.

Phải biết rằng trong xã-hội dẫu nghèo đến đâu, dẫu khủng-hoảng đến đâu, cũng vẫn còn có hai giai-cấp hữu-sân và vô-sân. Kẻ hữu-sân tuy cũng vẫn chịu ảnh-hưởng của sự khủng-hoảng, nhưng bề sanh-nhai của họ cũng chưa đến nỗi hề chi, nghĩa là họ cũng còn có thể ăn tiêu rộng rãi như thường. Thế thì trong xã-hội lâm nguy này, cái giai-cấp vô-sân kia phải như cái giai-cấp hữu-sân để mà sống, là sự rõ-ràng để thấy hơn lúc bình-thường lắm vậy.

Hội-chợ mở cửa, thâu tiền vô cửa là năm các. Ai bỏ năm các ra mua cái giấy vô cửa ấy? Thời không phải anh cu-li xe, không phải anh thợ thủ-nghiệp, mà chính là những người có phố, có đất, có xưởng công-nghệ, có cửa hàng, cũng là những người có công việc làm, mỗi tháng thâu vào mấy trăm đồng hay mấy chục đồng. Những người ấy họ bỏ năm các ra để giúp Hội Dục-anh, tức là giúp con nhà nghèo, sự đó khoan nói; chỉ nói họ bước chừa ở nhà đi ra, vào tới Hội-chợ, đồng tiền họ vãi ra dọc đường, là đã có nhiều người nhặt họ rồi.

Mấy hôm đó, khắp châu-thành Saigon, cu-li xe kéo đã thấy có mùi khét hơn trước. Chờ đến tiệm cơm, phòng ngủ, quán nước và những kẻ buôn bán bán bưng cũng thấy đất hàng, để kiếm được đồng tiền. Huống chi lập ra một công-cuộc lớn như Hội-chợ lần này, những vật liệu cần dùng như tre, như lá, như vải v. v... tiêu-tốn được bọn-bè lắm, vậy thì cũng đỡ cho những nhà buôn vật-liệu ấy có mối mà bán chớ.

Nói tóm lại, cuộc Hội-chợ này tuy không lập-tức san-phân thêm tiền-bạc cho xã-hội, chớ cũng được cái công lưu-thông tiền-bạc cho xã-hội: lưu-thông tiền-bạc từ trong tay người hữu-sân mà qua trong tay người vô-sân. Như vậy là có ích, chớ hại gì đâu?

Muốn luận sự phải quấy trong việc này thì nên lấy phép kinh-lễ xã-hội làm căn-cứ; nhưng bằng theo phép kinh-lễ gia-đình thì sai với sự thiệt xa lắm, mà làm cho một việc phải trở thành ra quấy đi, động đâu?

SỰ PHÂN CÁCH NAM NỮ VÀ SỰ TỰ HIỂM

Đọc bài « Ba năm đất Bắc » của Hồng-Cầm nữ-sĩ đăng ở báo Sài-Thành vừa rồi, thấy thuật một chuyện nhỏ-mọn đã qua, chuyện có ấy đi chơi cùng cha, làm cho người Hanói kia-quái, mà tôi được gợi ý viết nên bài này, hầu như một bài khảo-cứu.

Nói hồi đó có theo cha ra Hanói. Một hôm ông thân cô dắt cô đến chơi nhà một ông Tham. Người nhà ông Tham thấy cô thì coi bộ lọt-lạt và có ý khinh-bi. Sau đến chừng cô đã chơi thân cùng con gái ông Tham là cô Tuệ-nương rồi, cô này mới tỏ tình-dầu cho cô Hồng-Cầm biết rằng hồi mới gặp nhau sở-dĩ hồ-hàng, là vì thấy cô trắng, lại con gái đã lớn mà đi chơi cùng cha, sở-sàng không giữ lễ, chớ nên không mặn tiếp.

Cô Hồng-Cầm thuật chuyện như thế rồi trở lại kia-quái người Hanói, tiếp theo đó cô viết rằng: « Trời ơi! để trắng là người không đúng-dắn? Đi chơi cùng cha là người sở-sàng? Tục đâu có tục lạ vậy? »

Phải, không luận cô Hồng-Cầm, mà cũng không luận người đàn-ông hay người đàn-bà nào, ai đã có cái óc mới-mẻ một chút thì đều phải lấy cái đều người Hanói kia-quái đó làm đáng kia-quái. Một người con gái phải e-dè trong sự đi-đứng giao-thiệp đã đành; nhưng với ai kia, chớ đi với cha là một việc quang-minh chánh-đại, có gì đâu mà phải tránh? Có lẽ nào thấy một người con gái đi với cha mà có thể nghi được rằng người con gái ấy đã bày-ba với cha mình sao? Mà duy có nghi được như thế thì mới thấy mà kia-quái chớ. Cái đều không đáng nghi mà nghi, như thế, cái tâm-đức của người đời chẳng là còn hèn-kém quá?

Không, nói cho phải, người ta không ai nghi đến thế, có đều theo tâm-ly phổ-thông, dẫu cha con cũng phải tự-hiếm. Có tự-hiếm coi mới được. Ấy là theo cái óc cũ hiểu như vậy.

Sự tự-hiếm ấy là do cái lễ phân cách nam nữ mà ra. Theo lễ thì nam và nữ phải phân cách hẳn. Cha với con gái, tuy lễ không bắt phải phân-cách, nhưng cũng là nam và nữ, chớ nên theo tục phải tự-hiếm.

Lễ do thánh-hiền nhà Nho đặt ra. Xã-hội ta là xã-hội theo luân-ly của Nho-giáo. Vậy mà người mình lâu nay không còn giữ được sự phân cách nam nữ theo lễ, chỉ giữ được sự tự-hiếm theo tục, đó là một điều đáng cho ta đem ra mà nghiên-cứu.

Kinh Lễ, thiên Nội-tắc, dạy rằng con trai con gái trong một nhà từ bảy tuổi trở lên thì không được ngồi cùng chiếu, không được ăn cùng mâm, không được máng chung giá áo, không được dùng chung khăn và lượt. Lại cũng dạy rằng chị dâu và em chồng không được hỏi thăm hay nói chuyện cùng nhau. Lại cũng dạy rằng con trai với con gái không được liến tay nhau trao chịu vật gì. Lại cũng dạy rằng lời nói ở ngoài không được vào trong cửa buồng, lời nói ở trong không được ra khỏi cửa buồng...

Ấy là những lễ-pháp dùng mà phân cách nam nữ đó. Cái cách làm cho con trai con gái không có dịp gần nhau, ta coi thấy nghiêm-nghị là dường nào. Song thử hỏi đời nay có ai làm theo những điều ấy được chẳng?

Trong xã-hội Việt-nam ta, dẫu cho những nhà lễ-nghĩa, gia-pháp rất nghiêm đi nữa, cũng không ai thiết-hành được những điều như Nội-tắc dạy. Trong nhà họ nếu đông con và dù cả con trai con gái, thì những sự không máng chung giá áo, không dùng chung khăn lượt, họ vẫn thi-hành; nhưng sự thi-hành đây là thuộc về vấn-đề trật-tự và vấn-đề vệ-sanh trong gia-đình, chớ không phải về sự phân cách nam nữ. Còn như anh với em gái, chị với em trai, họ vẫn cho ăn chung một mâm, ngồi chung một chiếu, không có ngại-ngùng gì. Mà sự ăn chung ngồi chung đó, luôn cho tới khi khôn lớn, chớ không những nội hồi còn con nít; con nít thì thôi, càng thả lỏng lắm.

Con trai lớn, con gái lớn mặc lòng, hề đã kể là người nhà thì không còn khem-cử trong ngoài nữa. Em chồng nói chuyện và hỏi thăm chị dâu, là sự thường lắm, vì đã vào vòng chị em rồi thì không có kiêng-cử chi. Bà chủ nhà hai tay cầm trầu cau đưa cho ông khách, ông khách hai tay lãnh

lấy và cảm ơn, ra dáng lịch-sự lắm, còn câu sách « thọ thọ bất thân » đã đem chôn chặt xuống dưới đất cái! Thế mà trong những nhà ấy - nhà nào lại chẳng vậy? - cũng chẳng nghe xảy ra có việc bậy-ba gì.

Làm sao? Độc-giã nghĩ cho là làm sao? Ấy là ta trái lẽ chàng? Nếu ai nghĩ rằng ta trái lẽ là nghĩ lắm!

Không phải ta trái lẽ, nhưng bởi cái lẽ ấy ta không cần giữ nữa. Lẽ ấy, lẽ phân cách nam nữ ấy, là cái lẽ để kim-chế cái thú-dục của loài người hồi còn dã-man. Về sau loài người càng ngày càng có văn-hóa cao lên, đến chúng ta đây đã thoát khỏi cái dã-man ấy rồi, thì ta không thêm giữ lẽ ấy nữa, chớ không phải trái.

Đời thượng-cổ, loài người chẳng khác cầm thú là mấy, trai gái thấy nhau thì muốn gần nhau cũng như con đực con cái bắt hơi nhau thì lại nhau. Hồi bấy giờ chưa có gia-tộc, chưa phân-biệt vợ chồng cha con gì hết, trai gái lấy bậy nhau, kêu là « tap-giao ».

Đến sau lần lần đặt ra lẽ cưới gả, rồi mới có vợ chồng và có gia-đình, các đấng bậc trong xã-hội cũng bởi đó mà sanh ra nữa. Khi ấy xã-hội đã ra bề ra thế rồi, nhưng cái thói tap-giao hồi trước cũng vẫn còn sót lại chưa tiêu hết, nên thành hiện mới đặt cái lẽ phân cách nam nữ kia ra để mà ngăn giữ.

Coi như hồi đời Xuân-thu, trước Khổng-tử không xa, có những nước chư-hầu, thái-tử thông-gian với nhau; lại có ông vua cha ban đầu tính cưới vợ cho thái-tử là con mình, sau thấy nàng dâu đẹp, nhè cưới quách cho mình. Lại trong dân-gian, những sự dâm-loạn bậy-ba không biết bao nhiêu mà kể; ai có đọc qua bộ Kinh Thi thì đủ biết. Ấy đều là những cái chứng-cớ tỏ cho ta thấy rằng cái thói tap-giao đời thượng-cổ còn sót lại trong đời bấy giờ vậy. Những điều lẽ nghiêm nhặt như Nội-tắc trên kia, là đặt ra trong thời-đại ấy; chớ như đời nay thì thói, có đặt ra làm chi!

Tôi tin rằng loài người đời nay chẳng những khôn hơn đời xưa, mà cũng lành hơn đời xưa. Tuy những sự dâm-loạn đời nay vẫn chưa dứt hết được, nhưng hẳn là ít hơn đời xưa lắm. Thứ nghiêm như một việc cha tính cưới vợ cho con mà sau nhè cưới quách cho mình, nó « chớ-mà » đến đâu, người đời nay dẫu cho kẻ « học trấu » thế mấy cũng không thể làm được, vậy mà một ông vua đời Xuân-thu làm được đi!

Ấy là bởi hồi Xuân-thu đó, cái cơ-sở gia-đình tuy đã vững-chãi rồi nhưng vẫn còn mới, cái quan-niệm về dây-máu của người ta vẫn chưa được phân-minh lắm, nên thường xảy ra những cái án loạn-luân. Từ đó đến nay gần ba ngàn năm rồi, cái cơ-sở gia-đình càng chặt-chĩa hơn, người ta càng biết bà biết con hơn, cho nên sự lấy bậy nhau phải ít hơn.

Bởi vậy mà những điều cấm trong Nội-tắc không còn thích-dụng cho đời nay nữa. Hề gì thứ con nit mới bảy tuổi, cái máy tình của chúng nó chưa động, chưa biết chi là chi hết, mà lại bắt chúng nó dút tình anh em chị em ruột thịt cùng nhau, không được ăn cùng mâm, ngồi cùng chiếu, coi nhau quá người ngoài đường, có ai mà lại nhảm-tâm làm được việc ấy?

Vậy thì cái lẽ phân cách nam nữ là lẽ của thời-đại còn dã-man, đặt ra để ngăn-ngừa cái thú-dục của đời tap-giao còn sót lại, chúng ta ngày nay đã vượt lên trên bậc ấy rồi, nên không thêm giữ lẽ ấy, chớ không phải là trái lẽ vậy.

Trước đây độ một ngàn tám trăm năm, về đời nhà Tấn, đã có người biết cái lẽ ấy rồi. Nguyễn-Tịch là bậc danh-nhân đời bấy giờ, làm người không chịu câu-thúc theo lẽ-pháp. Ông ấy có người chị-dâu góa, mỗi khi ông đi xa về, trò chuyện với chị dâu luôn, đến lúc đi nữa, cũng lại kể-lẽ với chị-dâu cả ngày cả buổi rồi mới đi. Có người thấy vậy càn ông ta, sợ làm thế là trái lẽ, nhưng ông ta trả lời rằng: « Lẽ há vì bọn tôi mà đặt ra ư? » (Lẽ khởi vị ngộ bối thiết da?)

Cái lý-thuyết trên đó không phải tự tôi nghĩ ra; hơn đọc sách gặp một chỗ mà tôi suy-tưởng ra như thế. Một chỗ người làm sách dẫn lời của Frazer, nhà trừ-thuật nước Anh, nói về lẽ-pháp của các dân-tộc dã-man, như vậy:

« Theo lẽ-pháp của người dã-man, đối với bà-con, có cái lẽ tránh nhau. Như các bộ-lạc Ban-đô ở Phi-châu thì con trai phải tránh mặt mẹ vợ cùng đàn-bà con-gái bên thế-dàng, không được thấy nhau. Ngoài ra, các bộ-lạc Ma-sa cũng vậy. Bên Mỹ-châu, ở bán-đảo Ca-ri-phúc-ni, thuộc-địa nước Anh, cũng có lệ ấy. Thổ-nhân bên xứ Sumatra cũng tránh bà con gái bên vợ; Sở dĩ tránh làm vậy là họ muốn cho đừng thấy nhau thì khỏi sanh ra lòng trng nhau rồi xảy ra chuyện dâm-loạn nọ kia.

« Trong các bộ-lạc Ban-đô lại có người A-khang-

ba lập lệ nghiêm hơn nữa. Ở đó cha phải tránh con gái mình, từ khi đưa con gái thành-nhân cho đến khi có chồng rồi mới hết tránh. Còn người Ru-bô của xứ Sumatra thì ông-gia với nàng-dâu không được thấy nhau. Thổ-nhân ở hòn quần-đảo Ca-rô-lim thì cha với con gái, mẹ với con trai, anh em chị em đều tránh nhau hết, không ngồi chung, không ăn chung, con trai lớn lên rồi mà chưa có vợ thì ngủ chung với nhau một chỗ gọi là « Fel ». Ở Hắc-đảo, bọn thiếu-niên cũng ở nhà ngoài, tránh mẹ mình và chị cùng em gái. Kiêng tên lẫn nhau; không phải chính tên mà cho đến cái gì có dính-dấp với tên cũng phải kiêng nữa. Mẹ không đưa ngay đồ ăn trên tay con trai, để nơi đất bảo đến mà cầm lấy. Người Ba-nhi-đạt ở Sumatra cũng đồng một tục ấy.»

Kể các lẽ-pháp ấy rồi, nhà trừ-thuật có lời phán-đoán như vậy: « Những cái lẽ tránh nhau của họ đó không phải do đạo-đức nghiêm-chỉnh mà ra, chính bởi đạo-đức suy-đổi mà có vậy. Tức như người Ba-nhi-đạt, họ nghĩ rằng hề con trai con gái gặp nhau nơi vắng, nghĩa là không có người thứ ba ngó thấy nữa, thì thế nào cũng có sự tư-thông cùng nhau. Trong lời báo-cáo của một vị giáo-sĩ phương Tây, khi xét về tục ấy cũng có nói rằng: Những lẽ-luật cấm-đoán ấy đối với ta tuy quá kỳ khôi, song ở xứ họ thì là đều cần phải có lắm.» (1)

Những cái lệ tránh nhau hiện đương thông-dụng ở các bộ-lạc bên Phi-châu Mỹ-châu ấy, đem so-sánh với những điều trong Nội-tắc dạy thật chẳng khác gì nhau. Người Việt-nam ta hiện nay không còn giữ lẽ của Nội-tắc nữa, thế mà các bộ-lạc Ban-đô, các bộ-lạc Ma-sa họ vẫn giữ những lệ tránh nhau đó, dù chứng rằng dân-tộc ta đã thoát khỏi cái thời-đại dã-man lâu đời rồi, cái trình-độ văn-hóa của ta cao hơn họ lắm, mà cũng cao hơn dân-tộc Tàu hồi đời Xuân-thu nữa. Vậy mà có người hề thấy trong Lễ dạy đều chi mà ta không thiết-hành được đều ấy thì than rằng ta trái lẽ, như vậy há chẳng đáng nực cười lắm ư?

Ta không giữ cái lẽ phân-cách nam nữ nữa, nhưng ta vẫn còn theo tục, hay ty-hiêm giữa nam-nữ. Tôi nói « theo tục », là vì những sự ty-hiêm này không phải lẽ, có đều như lẽ đã có sự phân-cách ấy nên mọi người cũng dựa theo đó mà tránh ghé luôn, lần lần thành ra cái tục, ai không theo, tức là khác tục, trái mắt mọi người. Như có

(1) Thấy trong « Đàm hồ tập » của Châu-tác-Nhân cuốn II tờ 371.

Hồng-Cầm đi chơi cùng cha, người Hanói thấy mà kla-quai, là vì cô đã không theo tục mà ty-hiêm vậy.

Xét trong sự ty-hiêm có đều chánh-đáng mà cũng có đều không chánh-đáng, nghĩa là có đều nên ty mà cũng có đều không nên ty. Nói như vậy hoặc có thể tóm cả đại-y được; giữa người đứng với nhau thì nam-nữ ty-hiêm là sự chánh-đáng, nên ty; còn trong vòng bà-con ruột-rà thì nhiều khi sự ty-hiêm thành ra không chánh-đáng, không nên ty.

Trong sách Nho có chỗ dạy rằng « Chớ nên làm bạn với con trai của người quā-phụ ». Sự ty-hiêm này có lẽ là chánh-đáng. Bởi vì làm bạn với con bà-góa, dẫu mình có ngay-thẳng đứng-đắn tới đâu đi nữa, trong khi tới-lui qua-lại với nhau cũng có thể làm cho mình mang đều mang tiếng vì những miệng người ngoài. Đến như những sự không có gì là hiêm-nghi hết mà mình ty-hiêm, thì lại trở thành ra bất chánh. Như con gái đi với cha mà có người ngờ-vực thì có thể nói cái người ngờ-vực ấy là có bụng bậy.

Cũng trong sách Nho, có chỗ lại nói « Phạm kẻ ty-hiêm là bởi trong lòng chẳng dầy-dũ; cho nên người quân-tử chẳng ty-hiêm ». (Phạm ty-hiêm giả nội bất-túc dã; cố quân-tử bất ty-hiêm.) Lời này thì thật là rất phải. Tục-ngữ ta có câu « có ghê né ruồi », lại có câu « có tật giật mình »; trong lòng chẳng dầy-dũ tức là có ghê và có tật vậy.

Ông Tùng-thiện-vương, tức ông Thương-son, con vua Minh-mạng, là tay thi-nhân bậc nhất nước ta, có bà Công-chúa là em mà học làm thi với ông, thì bà cũng hay và có tập-kêu là « Diệu-liên thi-tập ». Tôi có nghe một vài ông-già nói rằng đời bấy giờ người ta đồn rằng hai ông bà ấy có tư-tình với nhau. Tôi hỏi chớ có mối-mờ gì mà người ta đồn như vậy. Các ông nói thứ người ta đồn-dài vậy thôi, chớ nào có ai biết mối-mờ gì; có đều coi một chút này cũng thấy lạ, là trong tập thi bà Diệu-liên có không biết bao nhiêu là bài thơ nhớ ông Thương-son, mà còn chồng bả là ông phò-mã Thân-Di-phủ thì chẳng thấy bà nói tới lấy một bài.

Tôi không tin được. Vả chẳng hồi ông Thương-son còn sống thì anh em xướng họa với nhau luôn, đến chừng ông chết, bà Diệu-liên cảm cảnh làng thơ, có nhiều bài nhớ hay khóc ông Thương-son là phải. Còn ông phò-mã Thân tuy là chồng bà mà không phải tay hay thơ, thì sự bà bôn-xèn cái thi-hứng đối với ông ấy cũng chẳng lạ gì. Dẫu chỉ là ngờ mà thôi đi nữa, tôi cũng cho là

không nên ngờ cho người ta vì chỉ thấy có cái đều như thế.

Song một lần, tôi đọc tập thơ Thương-sơn, thấy có một chỗ nói về bà Diệu-liên mà ông Tùng-thiện-vương nói : « Ta bình-nhật hay giữ kỷ chỗ hiem-nghi về anh với em gái... » (Dư tử cần huynh muội chi hiem), thì tôi bỗng lại phát nghi, hoặc già cái đều mấy ông già nói trên kia mà có thể, chưa biết được.

Anh với em gái mà lại em gái có chồng rồi, nhà ai nấy ở, mỗi khi gặp nhau, chẳng có người nhà bên nọ thì có người nhà bên kia, quang-minh chánh-dại ở giữa nhà giữa cửa, có phải là tiếp nhau trong buồng kín đáo mà hông có sự hiem-nghi ? Vả lại ông Thương-sơn là anh mà là thầy, lấy đạo-mạo đối với em mình, thì có việc gì mà hiem-nghi cho dặng ? Ừ, mà đâu có thiệt-tình giữ sự hiem-nghi chẳng nữa, lòng dạn lòng là đủ, sao lại phải nói ra cho thiên-hạ biết làm chi ? Sao lại phải viết vào sách để đời làm chi ? Thấy câu ấy tôi có thể cũng ngờ như người ta, mà sự tôi ngờ đây là tại ông lời mới ra vậy.

Có lẽ là ông Thương-sơn không có sự ám-muội gì trong đó, nhưng chỉ vì ông cầm bút viết hờ, cốt muốn tỏ lòng trong-sạch của mình ra mà trở thành như phôi chỗ ghê chỗ tạt của mình ra. Nếu quả vậy thì lại tại câu văn của ông, tức là câu « Dư tử cần huynh muội chi hiem ». Vậy cho biết gặp khi không dặng ty hiem mà ty hiem, lại thành ra hông việc !

Có một cái sự-lệ nữa dấn vào đây sát ý lắm, mà xem đây lại càng hiểu đến cái thể-thống làm văn, tôi dấn vào không phải thừa.

Ông Chương-học-thành có luận về mười cái tệ trong lối cổ-văn (cổ-văn thập-tệ), cái thứ nhứt, ông nói như vậy :

« Phạm làm cổ-văn, phải biết trước cái đại-thể của cổ-nhân ; còn văn-từ khéo hay vụng lại là sự chưa kể đến. Hễ không biết đại-thể thì sự phải quấy trong lòng mình không đủ cày, rồi viết ra chưa chắc đều nhằm sự-lý. Mà có khi sự-lý vốn không ngại gì, mình lại nhè thấy là có ngại, rồi theo mà bỏ cứu, thành ra cái phải bị mình mà trở nên quấy đi.

« Có vị danh-sĩ đem cái hạnh-thuật của mẹ mình đến nhờ ông mở coi theo đó mà làm bài mộ-chi. Trong hạnh-thuật, chỗ nói về cái tiết hiếu của người mẹ đại-khái như vậy : « Bấy giờ ông nội đã già quá mà lại đau nằm liệt giường, tiêu đại không hồi không chấp. Nhà chẳng còn có người nào khác, mẹ chẳng nài thương-khó, mọi việc bưng dọn

giặt rửa, đương lấy một tay. » Việc như vậy đã là tốt rồi ! Thế mà lại còn thêm mấy lời : « Khi ấy ông nội có ý kè-né chẳng an, mẹ bèn làm nghiêm thưa rằng : « Con-dâu nay đã năm chục tuổi rồi, hậu việc ông-già tám chục tuổi, thì có hiem-nghi gì đâu mà hông kè-né ? »

« Hỡi ôi ! Cái nết của bà mẹ ấy đáng khen mà cái văn của người con thì thật là đại-dột quá ! Vả giữa hai người ấy vốn không giới-dới, thì có hiem-nghi gì ! Bà mẹ đã rõ cái nghĩa hầu việc cha chồng, hẳn là không có lời làm nghiêm ấy mới phải. Vậy mà người con hồng-dưng tự sanh ra đều hiem-nghi, chua thêm mấy lời, tính dể cho vương tròn câu chuyện, nghĩ rằng làm vậy mới là đặc-thể, chớ không biết đó là đương thiệt liền mà quào cho thành vết, càng mong rửa sạch thì vết lại càng sâu !

« Nếu mình không thạo nghề làm văn chớ lắm, gặp chỗ như vậy thì cứ thiệt-sự thế nào, chép thế ấy, chớ không nên chạm trở bậy vào, hễ chạm trở bậy vào thì kêu là « quào thịt thành ghê » : đó là một cái tệ của văn-nhân vậy. » (1)

Luận về sự ty-hiêm mà dấn vào những đều như trên đây, tôi muốn chỉ cho độc giả thấy nó là một cách cực-chẳng-dã phải làm, chớ chẳng phải là cái đức tốt gì đó. « Người quân-tử không ty-hiêm », coi một câu đó thì đủ biết một người nếu có đức-lượng cho trong lòng đầy-đủ chừng nào, thì lại càng ít có sự ty-hiêm chừng nấy. Còn kẻ nào mà động ra đâu, ty-hiêm đó, tỏ ra kẻ ấy cái trình-độ làm người còn thấp kém, chưa thoát tục, cũng như dân-tộc dã-man đương còn phải giữ những điều-lệ phân cách nam nữ mà thôi.

PHAN-KHÔI

(1) Thấy trong « Quốc-học tất-độc » cuốn 1, tờ 66.

Dấu chấm cũng nên

Số đặc-biệt sau Hội-chợ vì có đến ba bốn chục cái hình chụp các cănh, các gian hàng, các đồ nữ-công trong Hội-chợ khéo lắm, phải làm ra bần kêm, nên có chấm một chút.

Xin độc-giả chịu khó đợi, xem cho thích mắt. Số ấy phải đến 26 Mai mới ra được.

LANH DẠY HỌC TRÒ CON GÁI

Mme Phan-vân-Già née Nguyễn-thanh-Long
Cấp-bằng Cao-đẳng Iốt-nghiệp (Brevet Supérieur)
Do số nhà 64 đường Aviateur Garros

Cái tin sét đánh

Ông Doumer bị ám sát

Ngày thứ bảy 7 Mai, điện-tin A. R. I. P. ở Paris có đưa qua một cái tin làm cho ai ai cũng đều phải ngạc nhiên ngờ ngẩn ! Ông Paul Doumer, Tổng-thống nước Pháp, bị một tên dân Nga bắn bốn phát súng sáu ! Ngài đã thác rồi !

Nghe cái tin sét đánh này, ta càng thương tiếc ông Doumer bao nhiêu, ta lại càng muốn biết rõ vì có gì mà ngài lại bị thích khách bấy nhiêu, bởi vậy chúng tôi xin dịch cái điện-tin ở Paris kia ra cho độc-giả cùng rõ :

Nguyên lúc Âu-châu đại-chiến, có nhiều nhà văn-sĩ Pháp ra đi đánh giặc, lúc yên việc khói lửa rồi, các ông ấy mới rủ nhau lập ra một cái hội, gọi là hội các văn-sĩ cựu chiến binh (Association des Ecrivains Anciens Combattants), trong đó có tiếng hơn hết là những ông Roland Dorgelès, Claude Farrère, François Carco, André Maurois v.v...



ÔNG PAUL DOUMER

Các ông này có viết nhiều thư sách, hoặc tiểu-thuyết, hoặc tường hát, tả về tình cảnh chiến-tranh, được người ta hoan nghinh lung lắm.

Mới rồi hội ấy có góp hết các thư sách của mình đem bày trong tòa nhà rất lớn của Nam-tước De Rothschild, ở đường Berryer, tại giữa kinh-thành Paris, làm như một cuộc đấu xảo và trưng bán luôn thể.

Quan Tổng-thống Paul Doumer cùng ông Paul Guichard chánh Mặt-tham Paris đến đó hồi gần 4 giờ chiều ở Mai, có các nhà văn-sĩ đứng chực ở cửa để tiếp rước và dắt ngài đi coi khắp các phòng sách. Lúc ấy thiên hạ vô ra trong phòng cũng rộn ràng lắm.

Khi ông Doumer đi coi được một phòng, vừa sắp bước qua phòng khác, ngài vừa đi vừa nói chuyện với mấy người đi theo rất vui vẻ, thỉnh thoảng

một người cao lớn vạm-vô bước lại gần ngài, dơ súng sáu ra, nhắm ngài mà bắn luôn 5 phát. Bị trúng 4 phát, quan Tổng-thống té xỉu, một tay ôm bụng, một tay dơ lên, miệng nói nhỏ nhỏ : « Có thể vậy sao ? » (Est-ce possible ?) rồi thì mê mang bất tỉnh. Người ta lật đất bằng ngài, tức tốc đem lại bệnh-viện Beaujon cho lương-y cứu cấp.

Trong lúc quan Tổng-thống bị đạn té xỉu, thiên-hạ xôn xao, không còn trật-tự gì nữa, huong-thủ muốn tìm đường tẩu-thoát, nhưng ông P. Guichard đã nhảy lại chụp tay nó, bẻ cho đầu súng quay ra ngã khác, thế mà nó còn bóp được cò, đạn bay trúng nhắm cò tay ông Claude Farrère, kẻ có ông Tổng-trưởng Piétri với mấy người nữa xúm lại mới bắt được nó.

Bấy giờ thiên-hạ ào vô, muốn xem thầy lóc-thị tên nọ, linh tráng ngăn cản hết sức mới điệu nó về bắt được.

Huog-thủ bẻ cao tới một thước 9 tấc, vóc giạc to lớn khoẻ mạnh lắm. Nó là người nước Nga, tên Paul Gorgouloff, 37 tuổi, đã có vợ có con, có bằng Y-khoa tấn-sĩ, đến ở Paris đã 2 năm nay và làm nghề thầy-thuốc.

Gorgouloff thuộc đảng phát-xít là đảng nghịch với đảng cộng-sản nên ở nước Nga không được mới dất vợ con đi qua nước khác. Trước kia nó có qua nước Pháp ở một ít lâu kể bị trục xuất, nó liền qua ở xứ Monaco rồi cách hai bữa trước nó lên về Paris một mình, lập tâm ám sát quan Tổng-thống đó.

Khi có bắt đến xét phòng trọ của nó ở xóm Sorbonne, thấy có nhiều giấy tờ đã thảo sẵn, có những câu đại-khái như vậy : « Ta là nhà chí-sĩ Nga. Ta đã làm tròn nghĩa-vụ. Ta là người kình-mộ Hitler và Mussolini đây. »

Khi dấn nó ra Tòa để lấy khai, và xét theo lời nó khai, người ta định chắc tại nó bị chánh-phủ Pháp không cho phép làm thuốc ở Paris nên nó cố thù mà ám sát ông Doumer đó.

Bữa sau Tòa có đòi vợ Gorgouloff đến hỏi, vợ nó khai không biết chi về chuyện đó, bởi vì Gorgouloff ít hay nói chuyện chánh-trị với vợ con, song theo ý chị ta thì chị ta cũng nghi Gorgouloff giận nhà-nước cấm làm thuốc nên mới làm như vậy, vì nó đã có tỏ ý bất bình về việc ấy nhiều lần.

Tòa không buộc tội vợ Gorgouloff, nên cô nó vẫn được tự-do như thường.

Nhắc lại khi chớ ông Doumer vào bệnh viện Beaujon rồi thì bác-sĩ Gosset (thầy thuốc riêng

không nên ngờ cho người ta vì chỉ thấy có cái đều như thế.

Song một lần, tôi đọc tập thơ Thương-sơn, thấy có một chỗ nói về bà Diệu-liên mà ông Tùng-thiện-vương nói: « Ta bình-nhứt hay giữ kỹ chỗ hiềm-nghi về anh với em gái... » (Dư tử cần huynh muội chi hiềm), thì tôi bỗng lại phát nghi, hoặc già cái đều này ông già nói trên kia mà có thể, chưa biết được.

Anh với em gái mà lại em gái có chồng rồi, nhà ai nấy ở, mỗi khi gặp nhau, chẳng có người nhà bên họ thì có người nhà bên kia, quang-minh chánh-dại ở giữa nhà giữa cửa, có phải là tiếp nhau trong buồng kín đáo mà hồng có sự hiềm-nghi? Và lại ông Thương-sơn là anh mà là thầy, lấy dao-mạo đối với em mình, thì có việc gì mà hiềm-nghi choặng? Ừ, mà đâu có thiết-tình giữ sự hiềm-nghi chẳng nữa, lòng dạ lòng là dữ, sao lại phải nói ra cho thiên-hạ biết làm chi? Sao lại phải viết vào sách để đời làm chi? Thấy câu ấy tôi có thể cũng ngờ như người ta, mà sự tôi ngờ đây là tại ông lời mới ra vậy.

Có lẽ là ông Thương-sơn không có sự ám-muội gì trong đó, nhưng chỉ vì ông cầm bút viết hờ, cốt muốn tỏ lòng trong-sạch của mình ra mà trở thành như phôi chỗ ghê chỗ tật của mình ra. Nếu quả vậy thì lại tại câu văn của ông, tức là câu « Dư tử cần huynh muội chi hiềm ». Vậy cho biết gặp khi không đáng tự hiềm mà tự hiềm, lại thành ra hồng việc!

Có một cái sự-lệ nữa dẫn vào đây sát ý lắm, mà xem đây lại càng hiểu đến cái thể-thống làm văn, tôi dẫn vào không phải thừa.

Ông Chương-học-lành có luận về mười cái tệ trong lối cổ-văn (cổ-văn thập-tệ), cái thứ nhất, ông nói như vậy:

« Phạm làm cổ-văn, phải biết trước cái đại-thể của cổ-nhân; còn văn-từ khéo hay vụng lại là sự chưa kể đến. Hễ không biết đại-thể thì sự phải quấy trong lòng mình không đủ cày, rồi viết ra chưa chắc đều nhằm sự-lý. Mà có khi sự-lý vốn không ngại gì, mình lại nhè thấy là có ngại, rồi theo mà bỏ cứu, thành ra cái phải bị mình mà trở nên quấy đi.

« Có vị danh-sĩ đem cái hạnh-thuật của mẹ mình đến nhờ ông mở coi theo đó mà làm bài mộ-chi. Trong hạnh-thuật, chỗ nói về cái tiết hiếu của người mẹ đại-khái như vậy: « Bấy giờ ông nội đã già quá mà lại đau nằm liệt giường, tiểu đại không hởi không chấp. Nhà chẳng còn có người nào khác, mẹ chẳng nài thương-khó, mọi việc bưng dọn

giặt rửa, đương lấy một tay. » Việc như vậy đã là tối rồi! Thế mà lại còn thêm mấy lời: « Khi ấy ông nội có ý ké-né chẳng an, mẹ bèn làm nghiêm thưa rằng: « Con-dâu nay đã năm chục tuổi rồi, hầu việc ông-già tám chục tuổi, thì có hiềm-nghi gì đâu mà hồng ké-né? »

« Hỡi ôi! Cái nết của bà mẹ ấy đáng khen mà cái văn của người con thì thật là đại-dột quá! Và giữa hai người ấy vốn không giới-dới, thì có hiềm-nghi gì! Bà mẹ đã rõ cái nghĩa hầu việc cha chồng, hẳn là không có lời làm nghiêm ấy mới phải. Vậy mà người con bỗng-dưng tự sanh ra đều hiềm-nghi, chua thêm mấy lời, tính để cho vuông tròn câu chuyện, nghĩ rằng làm vậy mới là đắc-thể, chớ không biết đó là đương thật liền mà quào cho thành vết, càng mong rửa sạch thì vết lại càng sâu!

« Nếu mình không thạo nghề làm văn chỗ lắm, gặp chỗ như vậy thì cứ thiết-sự thế nào, chép thế ấy, chớ không nên chạm trở bậy vào, hễ chạm trở bậy vào thì kêu là « quào thật thành ghê »: đó là một cái tệ của văn-nhân vậy. » (1)

Luận về sự tự-hiềm mà dẫn vào những điều như trên đây, tôi muốn chỉ cho độc giả thấy nó là một cách cực-chẳng-dã phải làm, chớ chẳng phải là cái đức tốt gì đó. « Người quân-tử không tự-hiềm », coi một câu đó thì đủ biết một người nếu có đức-lượng cho trong lòng đây-đủ chừng nào, thì lại càng ít có sự tự-hiềm, chừng nấy. Còn kẻ nào mà động ra đâu, tự-hiềm đó, tỏ ra kẻ ấy cái trình-độ làm người còn thấp kém, chưa thoát tục, cũng như dân-tộc dã-man đương còn phải giữ những điều-lệ phân cách nam nữ mà thôi.

PHAN-KHOÀI

(1) Thấy trong « Quốc-học tất-độc » cuốn 1, tờ 66.

Dấu chậm cũng nên

Số đặc-biệt sau Hội-chợ vì có đến ba bốn chục cái hình chụp các cảnh, các gian hàng, các đồ nữ-công trong Hội-chợ khéo lắm, phải làm ra bần kềm, nên có chậm một chút.

Xin độc-giả chịu khó đợi, xem cho thích mắt. Số ấy phải đến 26 Mai mới ra được.

LANH DẠY HỌC TRÒ CON GÁI

Mme Phan-vân-Gia née Nguyễn-thanh-Long
Cấp-bằng Cao-đẳng 101-nghị-lệp (Brevet Supérieur)
Do số nhà 54 đường Aviateur Garros

Cái tin sét đánh

Ông Doumer bị ám sát

Ngày thứ bảy 7 Mai, điện-tin A. R. I. P. ở Paris có đưa qua một cái tin làm cho ai ai cũng đều phải ngạc nhiên ngỡ ngàng! Ông Paul Doumer, Tổng-thống nước Pháp, bị một tên dân Nga bắn bốn phát súng sáu! Ngài đã thác rồi!

Nghe cái tin sét đánh này, ta càng thương tiếc ông Doumer bao nhiêu, ta lại càng muốn biết rõ vì cớ gì mà ngài lại bị thích khách bấy nhiêu, bởi vậy chúng tôi xin dịch cái điện-tin ở Paris kia ra cho độc-giả cùng rõ:

Nguyên lúc Âu-châu đại-chiến, có nhiều nhà văn-sĩ Pháp ra đi đánh giặc, lúc yên việc khói lửa rồi, các ông ấy mới rủ nhau lập ra một cái hội, gọi là hội các văn-sĩ cựu chiến binh (Association des Ecrivains Anciens Combattants), trong đó có tiếng hơn hết là những ông Roland Dorgelès, Claude Farrère, François Carco, André Maurois v.v...



ÔNG PAUL DOUMER

Các ông này có viết nhiều thứ sách, hoặc tiểu-thuyết, hoặc tuồng hát, tả về tình cảnh chiến-tranh, được người ta hoan nghinh lung lắm.

Mới rồi hội ấy có góp hết các thứ sách của mình đem bày trong tòa nhà rất lớn của Nam-tước De Rothschild, ở đường Berryer, tại giữa kinh-thành Paris, làm như một cuộc đấu xảo và chưng bán luôn thể.

Quan Tổng-thống Paul Doumer cùng ông Paul Guichard chánh Mặt-thâm Paris đến đó hồi gần 4 giờ chiều ở Mai, có các nhà văn-sĩ đứng chực ở cửa để tiếp rước và dắt ngài đi coi khắp các phòng sách. Lúc ấy thiên hạ vô ra trong phòng cũng rộn ràng lắm.

Khi ông Doumer đi coi được một phòng, vừa sắp bước qua phòng khác, ngài vừa đi vừa nói chuyện với mấy người đi theo rất vui vẻ, thỉnh linh có

một người cao lớn vạm-vỡ bước lại gần ngài, đơ súng sáu ra, nhắm ngài mà bắn luôn 5 phát. Bị trúng 4 phát, quan Tổng-thống té xỉu, một tay ôm bụng, một tay đơ lên, miệng nói nhỏ nhỏ: « Có thể vậy sao? » (Est-ce possible?) rồi thì mê mang bất tỉnh. Người ta lật đặt hồng ngài, tức tốc đem lại bệnh-viện Beaujon cho lương-y cứu cấp.

Trong lúc quan Tổng-thống bị đạn té xỉu, thiên-hạ xôn xao, không còn trật-tự gì nữa, hung-thủ muốn tìm đường tẩu-thoát, nhưng ông P. Guichard đã nhẩy lại chụp tay nó, bẻ cho đầu súng quay ra ngã khác, thế mà nó còn bóp được cò, đạn bay trúng nhằm cổ tay ông Claude Farrère, kể có ông Tổng-trưởng Piétri với mấy người nữa xúm lại mới bắt được nó.

Bấy giờ thiên-hạ ào vô, muốn xem thấy lóc thỉt tên nó, lính tráng ngăn cản hết sức mới điệu nó về bót được.

Hung-thủ bẻ cao tới một thước 9 tấc, vóc giạc to lớn khoẻ mạnh lắm. Nó là người nước Nga, tên Paul Gorgouloff, 37 tuổi, đã có vợ có con, có bằng Y-khoa tấn-sĩ, đến ở Paris đã 2 năm nay và làm nghề thầy-thuốc.

Gorgouloff thuộc đảng phát-xít là đảng nghịch với đảng cộng-sản nên ở nước Nga không được mời dắt vợ con đi qua nước, khác. Trước kia nó có qua nước Pháp ở một ít lâu kể bị trục xuất, nó liền qua ở xứ Monaco rồi cách hai bữa trước nó lên về Paris một mình, lập tâm ám sát quan Tổng-thống đó.

Khi cò bót đến xét phòng trọ của nó ở xóm Sorbonne, thấy có nhiều giấy tờ đã thảo sẵn, có những câu đại-khái như vậy: « Ta là nhà chí-sĩ Nga. Ta đã làm tròn nghĩa-vụ. Ta là người-khinh-mộ Hitler và Mussolini đây. »

Khi dẫn nó ra Tòa để lấy khai, và xét theo lời nó khai, người ta định chắc tại nó bị chánh-phủ Pháp không cho phép làm thuốc ở Paris nên nó cò thù mà ám sát ông Doumer đó.

Bữa sau Tòa có đòi vợ Gorgouloff đến hỏi, vợ nó khai không biết chi về chuyện đó, bởi vì Gorgouloff ít hay nói chuyện chánh-trị với vợ con, song theo ý chị ta thì chị ta cũng nghi Gorgouloff gian nhà-nước cấm làm thuốc nên mới làm như vậy, vì nó đã có tỏ ý bất bình về việc ấy nhiều lần.

Tòa không buộc tội vợ Gorgouloff, nên cô nó vẫn được tự-do như thường.

Nhắc lại khi chở ông Doumer vào bệnh viện Beaujon rồi thì bác-sĩ Gosset (thầy thuốc riêng

trong phủ tổng-thống) và các ông chuyên môn khác đều ra tay cứu chữa một cách ân cần sốt-sắng lắm.

Quan Tổng-thống bị hai viên đạn, một viên xuyên ngay dưới sọ, ấn thấu ra trước, còn một viên thì xẹt vào nách tay mặt mà chạy ra sau vai, máu chảy rất nhiều. Thầy thuốc có xin máu của M. Robatel và cô Kriedel là điều-dưỡng trong bệnh viện mà sang qua cho ông Doumer, song vì tuổi ngài đã già, lại máu ra nhiều quá nên một giờ rưỡi khoa, thì ngài mê mang không còn biết chi nữa, kể qua 4 giờ 37 phút rạng ngày 7 Mai thì ngài từ trần.

Người ta liền rước di-thể ngài về cung Elysées để sắp đặt việc quốc táng. Chánh phủ đã định ngày 12 Mai này an táng ngài tại đền danh-nhân Panthéon, các công sở đều phải treo cờ tang và các quan lại tại-chức phải để tang ngài một tháng.

Ông Paul Doumer hưởng thọ được 77 năm, lên ngôi Tổng-thống ngày 13 Mai 1931 đến ngày 7 Mai 1932 ngài bị ám sát, thành ra còn thiếu 6 ngày mới đủ một năm vậy.

Ngày 10 Mai, Thượng Hạ nghị-viện Pháp có nhóm lại tại đền Versailles để bầu Tổng-thống mới thế cho ông Paul Doumer. Trước có tin rằng ông Lebrun, Nghị-trưởng viện Nguyên-lão (Président du Sénat) và ông Painlevé ra ứng cử, nhưng sau ông Painlevé lại cáo thối, thành ra chỉ còn có một mình ông Lebrun mà thôi.

Cuộc bỏ thăm khởi sự hồi 2 giờ chiều ngày 10 Mai qua 4 giờ ngoài là xong hết. Có 902 Nghị-viên bỏ thăm, ông Lebrun được 633 lá thăm, đã đắc cử Tổng-thống nước Pháp. Ông Albert Lebrun là ông Tổng-thống thứ 14 của Dân-quốc Pháp, năm nay ông 61 tuổi.

Chiều ngày ấy ông vào đền Elysées tựu chức liền.

Ông A. Lebrun nguyên là Kỹ-sư tốt-nghiệp ở trường số học Polytechnique ra, (kỳ thi ấy ông đầu số 1) ở trong chánh-giới đã lâu, rất được lòng người tin yêu mến phục, nay ông được cử lên ghế Tổng-thống, thật rất xứng đáng.

HÃY HÚT THUỐC JOB

Nói lược về kết-quả cuộc Hội-chợ phụ-nữ

Hội chợ phụ-nữ mở cửa từ chiều ngày 4 Mai đến 7 Mai, thâu vào huê-lợi phòng độ trên mười ngàn đồng, ấy là chưa kể tiền-phi đó.

Nhơn trong mấy hôm đó miền nam Trung-kỳ như Phan-ri, Phan-rang, Đalat có xảy ra trận bão-lụt, tai-hại lớn lắm, Hội-chợ bèn mở thêm một ngày nữa, 8 Mai, nhằm bữa chùa-nhật, để thâu tiền gói giúp nạn-dân mấy nơi ấy. Một ngày đêm riêng về sự cứu-giúp ấy thâu huê-lợi vào phòng được bảy hay tám trăm đồng.

Những số mục về tiền bạc trên này vì sổ-sách làm chưa rồi, chưa nhứt-định được, nên nói phỏng-chừng vậy.

Hội-chợ hai ngày đầu đều có bị mưa lớn, nên có giảm số người đi xem; tuy vậy, kết-quả được như thế cũng khá gọi là mỹ-mãn lắm rồi.

Hết thấy công-việc Hội-chợ, Bồn-báo sẽ nói rõ trong số tới, là số đặc-biệt sau Hội-chợ; cho nên trong số này chỉ nói sơ-lược có vài hàng này mà thôi.

Số tới có nhiều hình đẹp và nhiều bài kỹ-thuật rất hay, độc-giả chờ xem thì biết.

ĐỊA-PHƯƠNG SAIGON-CHOLON

Lời rao

Về cuộc thi tuyển Học-sanh đặng cho nhập các trường

Cuộc thi tuyển học-sanh đặng cấp học-bằng và đóng tiền vào mấy trường lớn Pétrus Trương-vinh-Kỳ, — Mytho, — Cantho, — và Nữ-học-đường sẽ mở trong mấy trường ấy ngày 18 Juillet 1932.

Những ai-từ mà chia mẹ hay người đỡ-dầu ở trong Địa-phương phải gửi xin với quan Chánh-chủ Địa-phương Saigon-Cholon trước ngày 26 Juin 1932.

Tờ biên-bạch những giấy phải cấp theo đơn có đề sẵn tại Phòng Thư-ký sở Chánh-trị Địa-phương, mỗi ngày (trừ chùa-nhật và ngày lễ), sớm mai từ 8 tới 10 giờ, chiều từ 3 tới 5 giờ, đặng cho ai muốn biết việc chi thêm, thì cứ đến đó hỏi thăm.

Saigon, ngày 8 Avril 1932.

Quan Chánh-chủ Địa-phương, RENAULT



TỤC CƯỚI GÁ CỦA NGƯỜI PHÁP

Trước ngày cưới: Báo tin, mời thỉnh

Phụ-nữ Tân-văn số 125, ra ngày 31 Mars 1932 có đăng một bài đề là « Tục cưới gả của người Pháp », đã thuật cách đi coi, đi nói vợ của người Pháp ra sao cho độc-giả biết rồi, nay tôi muốn thuật tiếp theo bài kia, nghĩa là sau khi đi coi, đi nói xong rồi, bây giờ gần đến ngày cưới, họ còn phải làm sao mới là đủ lễ, chắc độc-giả cũng muốn biết, nên tôi xin viết thêm bài này.

Mỗi khi có việc sanh, tử, người Pháp thường có cái tục hay gửi thơ báo tin hoặc lành hoặc dữ cho thân bằng quyến thức biết, bởi vậy việc gửi thơ báo tin cưới vợ hay gả chồng cũng là một cái tục thông thường của họ, ai cũng biết và cũng làm như nhau cả.

Về việc ấy hồi thế-kỷ thứ 18, cha mẹ đàng trai, hay đàng gái thường hay đến tận nhà bà con, bạn bạn thân thiết của mình mà cho hay, hoặc viết thư đề báo tin, chứ không phải in thiệp mà gửi đi như ngày nay ta thường làm và thường thấy; còn đối với người đưng kẻ lạ thì đến ngày chùa-nhật ai có đến nhà-thờ mới biết được.

Hiện nay người ta dùng thiệp báo tin (faire-part) là nói theo tục bày ra hồi thế-kỷ thứ 18 đó.

Ông A. Franklin có thuật chuyện lại như vậy:

« Trước kia, nếu hai bên sui trai và sui gái ưng thuận hết rồi, thì chính mình cha mẹ của cậu trai hay cô gái thường đến tận nhà bà con quen biết với mình mà báo tin mình sắp cưới vợ cho con, hay mình sắp gả con lấy chồng, chứ không có gửi thơ mời thiệp, cũng không cậy mượn ai đi thế cho mình hết. Làm như vậy, gặp người có đồng bà con, bạn bạn, thật là một sự cực lòng quá đời, bởi vậy có người tùy theo phong-tục mà phải đi, chứ họ không vui về gì hết. Họ bèn nghĩ ra một cách cũng hay, là họ liệu giờ nào mà họ tính chắc không có mấy người kia ở nhà, họ mới đến. Đến không gặp nhau khỏi phải chuyện vãn (đẩy dứa, họ sẽ móc túi lấy những cái thiệp của họ viết sẵn (chứ không phải in sẵn) và đem theo, họ viết thêm ít chữ, đề trên bàn, rồi đi sang nhà khác. Làm cách ấy, nội một ngày một buổi, họ đi đến mấy mươi nhà mà không thất lễ, chứ nếu đến đâu cũng gặp chủ nhà, phải ngồi nói chuyện, thì biết chừng nào mới đi cho khắp chốn.

« Ở các nhà giàu sang, những thơ báo tin này đẹp lắm. Họ lựa mua thư giấy thiệp tốt, trên đầu giấy có vẽ hình, vẽ tranh hoa hoè, lựa người viết chữ thật hay,

viết gò từ nét, coi đẹp hơn thiệp in nhiều lắm.

« Cái thiệp cưới của Quận-công Richelieu là một cái thiệp tốt vô song, bởi vậy đến ngày nay mà người ta hãy còn cất để làm dấu tích tại Tân-thơ-viện nước Pháp. Cái thiệp ấy trên có vẽ một nhánh bông, phía dưới có vẽ: đế lúa mì, một cái lồng chim, đồ chơi của con nít, và một hàng chữ như vậy: « Đem mừng 6 rạng mặt mừng 7 tháng Août, năm 1734, tại đền Montjau, xứ Bourgogne, đức Quận-công Richelieu sẽ cưới cô con gái thứ hai của Anne-Marie-Joseph de Lorraine, Hoàng-tử de Guise, Bá-tước de Haucourt »

Sau người ta cải-cách lại, không dùng thư thiệp viết tay ấy nữa, mà lại dùng thư thiệp in, khuôn khổ nhỏ hơn nhiều. Sự cải-cách này do Nam-tước de Pons bày ra trước hết. Cái thiệp cưới của ngài, in như vậy: « Ông và bà de Pons rất hân-hạnh mà cho ông (hoặc bà) hay tin rằng ông Nam-tước de Pons, con trai chúng tôi, sắp cưới cô de Brosse ;

« Và, bà de Castellane cũng rất hân-hạnh mà cho ông (hoặc bà) hay tin rằng cô de Brosse, con gái của bà, sắp sánh duyên cùng ông Nam-tước de Pons. »

Cứ thế-kỷ 18, các nhà in có in thiệp cưới sẵn mà bán, ai có cần dùng thì mua về thêm ít chữ vào là xong chuyện.

Hiện nay, nhà nào có cần dùng thì thuê in riêng, muốn in một thư thiệp cưới cho thật khéo thật tốt phải mất hết mười ngày, đã vậy khi in xong đem về còn phải để bao thơ mà gói, mất hết nhiều thì giờ nữa, và phải gửi trước bữa cưới ít nữa cũng một tuần lễ, thành ra người ta phải thuê in trước đến một tháng mới được.

PHU NU TAN VAN

Những câu đặt đề trong thiệp cưới gần giống nhau hết, nếu có cái thiệp nào lời lẽ khác thường, ấy là tại chủ muốn vẽ viên cầu kỳ mà chơi đó thôi.

Một đám cưới nào, nếu có gửi thiệp báo tin rồi, song đối với bà con hoặc bạn thân-thiết cũng không được lấy lễ có gửi thiệp rồi mà không thân-hành đến mời, hoặc viết thư riêng mà thỉnh. Gửi thiệp thì gửi thiệp, nhưng cũng phải viết thư riêng hoặc đến mời những người ấy mới là đủ lễ.

Khi được thiệp mời đám cưới phải làm sao ?

Khi tiếp được cái thiệp của người ta gửi mời mình dự vào đám cưới, thì mình phải lấy một cái danh-thiệp, viết mấy chữ trả lời dưới tên họ của mình như vậy :

JEAN PIERRE

Rất hân-hạnh mà tiếp được thiệp mời, vậy xin kính lời cầu chúc cho tân-lang và tân-nhơn hay là :

JEAN PIERRE

Không thể đích thân đến chúc mừng cho đôi vợ chồng mới, thật lấy làm tiếc lắm.

Khi nào chỉ tiếp được có một cái thiệp mời dự lễ làm phép giao tại nhà thờ, mà mình có ý muốn đến dự, thì chẳng cần chi phải trả lời. Trái lại, nếu mình biết trước đến bữa ấy mình mắc bận công việc gì, không thể đến dự được, thì mình phải lập tức gửi một cái danh thiệp có viết ít hàng chữ đề cầu chúc cho cặp vợ chồng mới và tỏ ý không đến chung vui được mình lấy làm tiếc lắm. Cái thư trả lời này mình phải gửi cho người nào mình quen biết hoặc thân thiết hơn hết.

Những người tiếp được thiệp mời đến dự lễ làm phép-giao, đầu đi đầu không, cũng phải đến viếng người mời mình, để chúc mừng cho họ ; sự đến viếng này theo phép lịch-sự, nên làm trong khoảng nửa tháng sau đám cưới mà thôi.

Thư mời dự tiệc cưới phải in vào hai tờ giấy đôi (deux feuillets doubles) một tờ để cho bên đàng gái, một tờ để cho bên đàng trai ; những văn-bằng, tước-vị của cậu trai, của cha mẹ cậu, của cô gái, của cha mẹ cô đều được phép biên vào đủ hết. Nếu cậu kia hay cô nọ mà còn ông bà, dẫu bên nội hay bên ngoại cũng phải biên vào, và biên trước tên họ chữ tước của cha mẹ cô dẫu chàng rể nữa.

Thư này mình phải gửi cho hết thảy những người quen biết, dẫu người giúp việc cho mình, hay người chịu hàng hóa (fournisseurs) cho mình dùng cũng nên mời người ta, chớ chẳng phải chỉ gửi mời riêng nội đám sang trọng ngang vai với mình mà thôi đâu.

Về phần mấy người đi họ (đi rước hoặc đi đưa dâu) nếu mình đã tính sẽ mời thỉnh ai, thì phải gửi thư hoặc thân hành đến cậy mượn người ta trước một tháng cho người ta có ngày giờ thông thả mà sửa soạn.

Đối với những người thân thiết với mình, nếu họ không tiện dự vào đám cưới từ đầu đến cuối, thì sau khi cưới gả xong rồi, mình phải mời người ta đến mà đãi một tiệc đề tạ ơn, cái tiệc ấy hiện nay, người ta thường làm một tiệc ăn bánh uống rượu là đủ.

Muốn mời khách đến dự tiệc ấy, mình phải in một thư thiệp riêng, lớn hơn tấm danh-thiệp một chút, lời đặt đề vẫn lấy gọn gàng chừng nào càng hay chừng này, rồi gửi chung với cái thư

báo-tin (faire-part) đám cưới kia cho tiện.

Thư báo-tin đám cưới cũng tương tự như thư mời, có đều cái đoạn nói về cuộc làm lễ tại nhà thờ mình phải đổi lại biên ngày cưới, và tỏ cho người ta biết cặp vợ chồng mới sẽ làm phép-giao tại nhà thờ nào là đủ.

Khi tiếp được thư báo tin đám cưới hay thiệp mời, hề mình quen với đàng trai thì trả lời với đàng trai, quen với đàng gái thì trả lời với đàng gái, trả lời bằng thư hay viết trong tấm danh thiệp cũng được.

Khi nào mình tiếp được thư báo tin đám cưới, mà mình chỉ quen có một mình cậu sắp cưới vợ kia, thì mình phải trả lời với vợ chồng cậu, chia mừng, cầu chúc với họ, chớ không phải trả lời với cha mẹ họ.

V. H.

Số tới sẽ là số đặc biệt sau Hội chợ

Trước kia nguyên định số 130 này là số đặc-biệt sau Hội-chợ, nhưng vì trong số đặc-biệt ấy có nhiều hình làm bán kém, phải mất ngày giờ, không thể ra với được, vậy BDN-báo đã có nhờ hai bạn đồng-nghiệp Đức-nhà-Nam và Trung-lập đăng mấy lời xin triễn, để lại số sau, còn số này ra số thường.

LẠI XIN NGHỊ MỘT SỐ

Bởi bạn vì Hội-chợ, nên số này phải ra chậm hết hai ngày. Nếu tiếp đến 19 Mai ra một số nữa, không có thể được. Và số ấy lại là số đặc-biệt, mất công-phu nhiều, bởi vậy xin lỗi độc-giả cho hoãn đến 26 Mai sẽ ra, vậy là cực-chẳng-đá mà phải nghĩ thêm một số.

Vậy thì Số đặc-biệt sau Hội-chợ, lúc là số 131, phải đến 26 Mai mới ra được. P.N.T.V.

TẬP TRƯ

Pháp-luật đời với phụ-nữ

Bên Tàu vào khoảng các triều gần đây, như triều Minh, triều Thanh, người ta để con gái ra hay trần nước cho chết đi. Luật nhìn cho ấy là một cái tội, nên có đặt ra một điều để buộc tội. Tức như Đại-Thanh - Luật-lệ nói rằng : « Phạm cha mẹ đem con gái mình mà trần nước, sẽ bị trưng sáu chục, dờ một năm. » (Phàm phu-mẫu nịch tử kỳ nữ giả trưng lục thập, dờ nhất niên.)

Cha mẹ nhè con của mình để ra mà giết đi, như vậy là nhân-lâm hại-lý quá, luật bắt tội như thế là phải, mà e còn nhẹ nữa kia. Song có kẻ lại nói rằng cha mẹ để con gái ra mà trần nước đi, ấy là vì lòng thương-xót nó mà làm cho nó chết sớm chừng nào, hay chừng nấy, đã chẳng phải là nhân-tâm hại-lý gì, mà lại là do lòng từ-ái phát ra đó vậy !

Kẻ ấy nói như vậy là có ngụ ý sâu-sắc lắm, ngụ ý rằng bởi xã-hội khinh-thị con gái đàn-bà, để nó lớn lên rồi về sau cũng chịu thống-khổ mà đến chết vậy thôi, chi cho bằng giết trước nó là hơn ! Cha mẹ giết con gái trong khi mới đẻ mà kêu bằng do lòng từ-ái, thì cũng như ở Paris năm kia có người con cầm súng bắn mẹ trong lúc mẹ bị bệnh đau-dớn chịu không kham, mà tòa tha tội cho, lại khen rằng hiếu. Hai cái « ca » ấy giống nhau.

Mời nghe mấy lời bình-vực cho cái tội sát-nhân ghê-gớm ấy mà lấy làm quá ; song sau lại, cũng xét trong Đại-Thanh-Luật-lệ, thì thấy ra là lời có lẽ.

Cũng Đại-Thanh-Luật-lệ, ở nơi khác, lại có những điều như vậy :

« Phạm vợ hoặc vợ nhỏ hơn đánh-mắng ông-nội bà-nội cùng cha mẹ chồng, mà người chồng (không đi cáo quan) cứ việc giết chết vợ hoặc vợ nhỏ của mình đi thì người chồng sẽ bị trưng một trăm. Còn như người chồng đánh mắng vợ hoặc vợ nhỏ, hơn đó mà chúng tự-tử thì người chồng khỏi buộc tội. » (Phàm thê, thiếp hơn ầu mà phu chi tử-phụ-mẫu, phụ-mẫu, nhi phu (bất cáo quan) thiên sát tử giả, trưng nhất bách. Nhược phu ầu mà thê, thiếp hơn nhi tự-tử tự-tử vật luận.)

« Chồng đánh vợ không đến nỗi gây tay gây chun hay bị thương-tích gì thì khỏi buộc tội ; đến như gây tay gây chun, bị thương-tích trở lên, thì

so với người đứng giảm hai bậc. » (Phu ầu thê, phi chiết thương vật luận ; chi chiết thương dĩ thượng, giảm phạm hơn nhị đẳng.)

Coi đồ thì luật hiệp đàn-bà quá. Đã đành rằng vợ hoặc vợ nhỏ mà đánh mắng ông-nội bà-nội cùng cha mẹ chồng là lỗi đạo làm dâu, song tội ấy đâu đã đến nỗi chết ; vậy mà chồng cứ việc giết chết đi, chỉ bị trưng có một trăm, có phải nhẹ quá không ? Còn chồng nói hiệp vợ hoặc vợ nhỏ mà vợ hoặc vợ nhỏ tức mình tự-tử thì kẻ kiếp, như vậy thật khinh cái mạng đàn-bà chẳng ra chi !

Còn theo điều sau đó thì chồng đánh vợ ngày một cũng chẳng hại chi, miễn đừng đánh gây tay gây chun cùng có thương-tích thì thôi. Chứ « trở lên » đó có ý nói đánh tới chết đi nữa là tội cũng còn được nhẹ hơn đánh người đứng hay là người đứng đánh đến hai bậc.

Nếu vậy thì ra luật cũng đã chực sẵn những điều để mà giết đàn-bà sau này cho dễ rồi, thì người làm cha mẹ để con gái mình sống tới đó làm chi cho bị giết, trần nước trước cũng phải !

Lạ một điều là nhà làm luật đã không kể sanh mạng đàn-bà ra chi, thế thì cha mẹ trần nước con gái họ thay kẻ, còn đặt ra làm chi cái điều trưng sáu chục, dờ một năm vô ích !

= C =

THUỐC XỨC MỤN VÂN-ĐÀI

Phàm đàn bà con gái, đương lúc xuân thời, qui nhất là giữ gìn cho da mặt được mịn màng, trong trẻo. Người con gái đầu cho gương mặt xinh đẹp, miễn cười có duyên tới đâu nữa, mà nước da lại xỉn mốc mung, để lâu thành tàn nhang, thì coi cũng kém về yêu kiều, vì như bòn ngọc qui mà có vết vẩy.

Cho nên chúng tôi, đã từng thí nghiệm nhiều lần tìm ra thứ thuốc này trừ các chứng mụn trên mặt như mụn bọc, thâm kim, tàn nhang, v. v. . .

Người nào mụn ít xức nội trong ba đêm, mụn nhiều trong năm đêm thì hết. Mấy đêm đầu mới xức thấy da mặt có hơi ngứa, thì chớ sợ, cứ xức hoài cho tới hết mụn. Đã có nhiều người dùng thử đều khen ngợi rằng : « Thuốc hiệu-nghiệm không có thứ thuốc xức mụn nào hay bằng. »

GIÁ BÀN MỖI HŨ LÀ :

Hũ lớn 1\$50. — Hũ vừa 1.00. — Hũ nhỏ 0.50

Ở xa ai muốn mua, hoặc muốn thử bán xin viết thư thương lượng với Mme Haigne-công-Sau, Rue Laticana Travinh. — Cũng có gửi bán tại Soieries Ng. - đức-Nhuận (Chợ-cũ) Saigon.

P.S. Xức thuốc này, muốn cho tuyệt nạn thì nên dùng thuốc xức « Tiều-dam-tê hiện con Voi » một tháng hai kỳ, thì không bao giờ có mụn.

CHUYỆN VẬT PHU'ONG TÂY

AM-ĐỨC CỦA NHÀ TRIẾT-HỌC

Ông Montesquieu, nhà luật-học kiêm triết-học nước Pháp, khi ở Marseille, một hôm muốn đi chơi thuyền, bèn thuê một chiếc thuyền nhỏ, có hai người lái trẻ tuổi.

Khi ở trong thuyền, ông Montesquieu nghe hai người nói chuyện mà biết họ là anh em ruột với nhau và làm nghề thợ bạc, nhưn khi vắng ban-hàng mới làm luôn nghề này. Ông Montesquieu bèn nói đùa với họ rằng: « Các anh làm vậy chẳng là tham lắm sao? »

Hai người lái nói rằng: « Thưa ông, không. Nếu ông biết rõ đầu đuôi thì cũng sẽ cho chúng tôi vừa làm thợ bạc vừa đi lái ghe như vậy là phải. Số là cha chúng tôi muốn cho gia-đạo khá lên một chút nên trước đây đã gom góp tiền mua chiếc thuyền này để chạy từ đây qua ven biển châu Phi mà mua bán đặng kiếm đồng lãi. Chẳng may cha chúng tôi bị bọn cướp biển bắt đi, bán về bên xứ Đích-lê-bô-li làm nô-lệ.

« May vừa rồi cha chúng tôi có gửi thư về, nói gặp người chủ lương-thiện, tuy mua cha chúng tôi làm nô-lệ mà vẫn đối-đãi tử-lễ. Nhưng nói đến sự chuộc thì giá cao quá, nội gia-lai của ông-thân chúng tôi vét hết cũng không đủ vào đâu. Vì đó ông khóc-lóc mà trời cũng chúng tôi trong thơ, rằng rày về sau ai lo phần lấy, chớ cha con không tài gì thấy nhau được nữa! Bởi cứ ấy chúng tôi định ra sức làm việc gấp lên, hầu để dần được số tiền lớn đặng qua chuộc cha chúng tôi về, cha con hủ-hi cùng nhau hôm sớm. Vậy thì chúng tôi đâu có làm thợ bạc còn làm lái ghe nữa tưởng cũng không phải là tham như ông nói. »

Ông Montesquieu nghe đến đó rất lấy làm cảm-động và phục-tình. Khi ra khỏi thuyền, ông có tặng cho hai người một số tiền, đã trả công rồi, còn thưởng thêm nữa.

Cách sau đó mấy tháng, hai người còn đương ở nhà làm việc, thỉnh thoảng thấy người cha họ ở ngoài cửa bước vào, ấy là ông đã được chuộc về đó. Hai người con mừng rỡ thì cũng mừng rỡ phần kinh lạ; nhưng người cha liền ôm lấy họ mà hỏi rằng: « Số tiền lớn như vậy, các con có đâu đủ mà chuộc được cha về? Hay là lại làm việc bất-chánh gì để kiếm ra số tiền ấy chẳng? »

Cha được về thì mừng, chớ trong lòng lo cho các con lắm đó! »

Hai người chẳng biết sao mà trả lời, bèn thuật chuyện mấy tháng trước có chớ một vị thân-sĩ đi thuyền, hoặc giả ông ấy hào-hiệp, xuất tiền của mình ra mà chuộc cha về đó. Ba cha con cũng chỉ ngờ với nhau mãi như thế.

Mà té ra sự thiệt quả vậy! Sau khi ông Montesquieu qua đời, đoạn người ta mới thấy trong sổ nhật-ký của ông có chép chuyện tiêu một món tiền lớn, mà món tiền ấy gửi qua bên Đích-lê-bô-li để chuộc một ông già. Tuy vậy chỉ có người nào đọc nhật-ký của ông biết, chớ còn ba cha con họ không biết, mà họ chỉ ngờ!

« Làm ơn không kể ơn » là vậy.

CÁT NGHĨA NHỰT THỰC

Đời xưa, trước đức Jê-sus giảng-sanh, có một lần, người Athènes kéo binh đi xâm-lược đất Peloponnesus, khi quân lính xuống thuyền trảy đi, có nhà triết-học là ông Pericles cũng đi cùng quân và cũng ở trong thuyền đó.

Khi sửa-soạn kéo neo, thỉnh thoảng thấy mặt trời bị âm-xâm, cả đất đều tối mò, ngựa bàn tay không thấy. Cả một đạo binh Athènes trong thuyền xem thấy cái hiện-tượng ấy đều có ý lo sợ.

Lạ gì quân lính là người ít học, chỉ biết mê-tin mà thôi, thấy nhật-thực thì họ cho là thiên biến, là điềm không tốt. Cho đến viên chưởng-tàu cũng ra bộ sợ hãi, bỏ lái không cầm.

Ông Pericles thấy mà lấy làm lo, nếu cứ để vậy thì quân lính giải đãi mà đến làm cả việc lớn, ông bèn kiểm cách cát nghĩa cho viên chưởng-tàu hiểu rõ sự nhật-thực là thường, không phải tai biến chi.

Ông Pericles lấy cái áo ngoài khoác trên vai mình ra mà che trước mặt viên chưởng-tàu, rồi hỏi: « Có thấy hay không? » Viên chưởng-tàu nói rằng vì bởi cái áo ngoài che đi nên không thấy gì cả. Khi ấy ông Pericles bèn giải rõ cái lẽ nhật-thực cũng đồng như vậy, ấy là: chúng ta ở trên đất, đất nhờ mặt trời mà sáng; song khi giữa mặt trời và đất bị mặt trăng án đi, cũng như cái áo ngoài che đi, thì làm cho ta không thấy được mặt trời. Nhật-thực chẳng qua là vậy đó, chớ không có chi lạ.

PHU NU TẬN VẠN

Cả quân lính trong tàu xúm lại nghe, ai nấy đều hiểu cơ sở-đi và an tâm không lo sợ nữa, rồi kéo neo dương buồm cho thuyền lướt dậm một cách hăng-hái và hăm-hở. Nếu không có nhà triết-học cất nghĩa cho, lần xuất-binh này chưa biết sẽ có xảy ra việc gì.



Cho ăn mây bằng bài hát

Ông Mozart (1756-1791), người nước Autriche, giỏi nghề âm-nhạc, người đời xưng là « nhạc thánh ». Có một lần ông đi dạo chơi ngoài đồng-nội của kinh-đô Geneve, thấy một người ăn mây mà bộ-tướng khôi-ngộ lắm, bèn vừa đi vừa nói chuyện gẫu cùng người ấy. Không ngờ người ăn mây bày-tỏ thân-thể của mình, làm cho động lòng thương-xót của vị nhạc-thánh kia. Nhưng rồi thay ông

này trong khi đi dạo đó, chẳng bỏ theo đồng tiền nào trong túi hết.

Chứng ông Mozart bèn dắt người ăn-mây vào một quán cà-phe. Ngồi đoạn, ông liền lấy ra mấy tờ giấy trong túi áo, làm gấp một bài hát theo nhịp múa chậm, kêu bằng « Minue », rồi đưa cho người ăn-mây, bảo cứ việc đem tới nhà in, sẽ được tiền.

Số là những bài hát của ông Mozart đặt ra lúc bấy giờ, người ta coi cũng như là cái chi phiếu (chèque) vậy; đem đến nhà in nào, họ thấy họ cũng giành nhau mà mua để xuất bản.

Người ăn-mây bèn đem bài hát của ông Mozart bỗ-thí cho đó tới một nhà in, thì người chủ nhà in liền trả cho va hai chục đồng bạc, va vừa mừng mà vừa lấy làm lạ, không biết ông gì mà viết ra có ngàn ấy chữ, được cho đến ngàn ấy tiền!

C. D. dịch biên

Sách « Gia chánh » có bán tại Báo quán Phụ-nữ Tân-văn. Sách này chia làm 4 phần :

Phần thứ nhất. — Chỉ cách nấu lời một trăm món ăn thường. — 20 món đồ bát. 10 món đồ chay.

Phần thứ nhì. — Chỉ cách làm 80 món bánh và 30 món mứt.

Phần thứ ba. — Bàn về cách sắp đặt cỗ bàn, việc ăn uống, cách chưng dọn, cách tiếp đãi vân vân.

Phần thứ tư. — Phụ thêm mục gia-đình thường-thức để giúp chị em việc vật-vạnh trong nhà.

Sách in giấy thiết tốt đặng để đời, bìa sách lại chính tay nhà nữ mỹ-thuật là cô Lê-thị-Lựu học-sanh trường Mỹ-thuật Hanội vẽ giúp.

Giá bán mỗi cuốn: 0\$80

I. — Chung quanh tục kết hôn ta ngày nay

Tôi chẳng bàn đến vấn đề tự-do kết-hôn, hoặc phẩm-bình chi chi trong lễ cưới hỏi. Tôi chỉ xin giới-thiệu cùng các cha mẹ của mấy bạn thiếu-niên những nỗi khổ mà các bạn phải xôn-xang ốm-ấp, lỗi bởi cha mẹ chẳng khéo điều-đinh trong tục kết-hôn ta ngày nay.

Vừa rồi, một anh bạn tôi, về buồn-bực uất-ức, đi lại than-thở cùng tôi về một câu chuyện « tức tối nói không đặng ».

— Hôm qua, anh Thông viết gởi lại cho tôi mấy câu như thế này : « Một chuyện nhục-nhã ! Muốn gặp em đừng trách em sao quá hộp-tộp... » Đọc xong tôi chẳng hiểu chi cả. Chuyện gì mà nhục nhã ? Chuyện gì mà phải anh Thông trách là quá hộp-tộp ? Mấy cái dấu hỏi mới thật là khó chịu ! Tôi đi kiếm anh Thông ngay. Mới biết : anh em ai cũng phiền trách chế nhạo tôi vì họ nghe nói tôi đi hỏi cưới cô giáo Hạnh nhưng bị cô cự-tuyệt. Bị cô Hạnh từ hôn ! Tôi nghe như một nỗi nhục đã cướp cả tâm-hồn tôi : người tôi như ngầy như dại. Bị từ hôn ! Trời ơi ! Còn chi xấu hổ bằng, còn chi đau đớn bằng, đau đớn vì nỗi nhục ! Mà càng nhục - nhã đớn-dau bao nhiêu thì lại càng tức-tối bấy nhiêu, tức-tối đến muốn ói gan xé phổi mà chết cho rãnh. Anh nghĩ coi : chuyện đi hỏi nói cô Hạnh tôi chẳng hay biết một điều. Phải tôi dựng hay trước thì tôi đã ngăn trở ở nhà không cho đi hỏi nói chi, như vậy câu chuyện nhục-nhã có đâu xảy ra đặng ; vì cũng bọn « óc mới » với nhau, tôi độ biết dựng nhiều duyên cớ khiến cô Hạnh chẳng thể ưng tôi. Nhưng tôi chẳng hay biết chi cả. Câu chuyện nhục-nhã ấy xảy ra. Tôi phải đón đau tức-tối... »

Đấy, một nỗi khổ, tôi xin giới-thiệu.

Ái còn chẳng biết : bị từ-hôn là một nỗi khổ nhục cho các bạn thiếu-niên ? Nghe dựng mình vô duyên đến thế ấy, các bạn tự nhiên tưởng tượng cái vẻ khinh rẻ của cô gái vừa trẻ mới vừa cưới nhào : « Ưng thẳng ấy ? Brrr ! ! Thẳng khéo đeo bông ! » Thẳng khéo đeo bông ! Mấy chữ ấy mới

nhộn mới bèn làm sao ! Quã lòng không khỏi một cơn đớn đau tê tái. Những tánh tự-trọng và háo-thăng của tuổi đầu xanh lại vầy-vò mãi thêm. Thế mà còn mấy lời khinh nhạo cười diễu của các anh em chị em bạn khác nữa chớ ! Ôi ! anh bạn vô-phước kia giàu óc tưởng tượng bao nhiêu thì phải chịu khổ-tâm bấy nhiêu. Mà những nỗi đau khổ ấy chẳng phải tự mình gây ra thì thử hỏi anh chàng phải tức tối đến ngần nào ?

Tuy biết chuyện chẳng có chi là hại cho lắm : mấy mối tình nợ lẩn lẩn rồi cũng tiêu tan mất đi. Nhưng câu chuyện chẳng-hệ này phải chẳng là một điểm dở làm ta phải ngó lại cái vấn đề lớn-lao quan-hệ thường nằm trên mặt báo với mấy chữ như thế này : nam, nữ cần phải hiểu biết nhau trước khi cưới hỏi nhau ?

Cưới hỏi nhau là gì ? Chẳng có chi ép uổng, một chàng thiếu-niên, một cô thiếu-nữ bằng lòng cùng nhau chung hợp lại để giúp đỡ lẫn nhau trong muốn việc ở đời. Cái chánh-nghĩa của sự hôn-nhơn là thế ấy, tôi thiết-tưởng. Chẳng phải chi ép uổng, hai đảng đặng tự-do ưng thuận nhau cùng không, về mặt luân-lý, hôn-nhơn có cái tánh-chất nhơn-đạo ấy.

Thế mà, thử hỏi trong tục kết-hôn ta có đặng như vậy không ? Chuyện anh bạn tôi trên kia cùng với mấy cái án tình buồn thảm đau thương trong quyển « thời-sự » nước ta lại hiển hiện ra. Phải có biết nhau trước, hai đảng đã ưng thuận, thì đến khi cha mẹ đi hỏi nói có đâu lại xảy ra câu chuyện từ-hôn trên kia, mà những khách-tình vô-phước có đâu phải mượn dòng nước chảy, sợi dây oan để hủy-kiếp đời « tuyệt-vọng » ?

« Ép đầu ép mở ai nỡ ép duyên » ; người Nam ta cũng thông hiểu ép duyên là một chuyện thất-đức. Nhưng, tình chẳng nỡ ép, mà lý lại ép : câu chuyện như sau đây đã xảy ra trong biết bao nhiêu nhà.

— Con ưng con ông A. không ?

— Không đặng đâu, ba. Con chẳng hề biết người ấy... Người con viện lẽ này lý nọ. Người cha nạt dọa :

— Đồ bất hiếu ! Chỗ ấy, nhà phải thế, con người lại chẳng hư mặt gì, tao bằng lòng mày lại chẳng ưng ? Đồ bất hiếu !

Người con ú ớ : người cha thừa dịp làm dữ nộ nạt một hơi ; đến rồi ;

— Cha mẹ tính sao thì lĩnh !

Thì ra, cha mẹ có hỏi con thật. Nhưng người con cũng không có trọn quyền cãi lại cha mẹ : người con sợ thất hiếu !

Đời đang hồi đổi mới. Thanh-niên nam nữ ta đã bị tư-tưởng Âu-tây ảnh-hưởng ít nhiều, quan-niệm chẳng còn như hồi xưa nữa. Hồi xưa cha mẹ định đâu hay đó ; rồi vì cái ách tam-cang vẫn còn nặng-nề vô hạn trên vai người mình, nên về sau, bởi sợ thất tiết như đã sợ thất hiếu, vợ chồng cũng ăn ở thuận-hòa nhau.

Bây giờ trong đầu óc bọn thiếu-niên ta, tư-tưởng mới mẽ của Âu-tây ảnh-hưởng vào làm giảm bớt quyền lực của tam-cang đi, cái tục ấy chẳng còn đặng như vậy nữa. Theo tân-học, về việc hôn-nhơn, người thiếu-niên ta có nhiều quan-niệm khác hẳn xưa : các bạn đã không chịu nổi cái thuyết « cha mẹ đặt đâu ngồi đó » ; phải có biết nhau ; phải có ái-tình !

Nên, buộc mình ưng theo cha mẹ là một nỗi thống khổ cho lòng. Nhiều cái án-mạng đau-thương treo trước mắt ta chẳng thiếu chi bằng cớ. Mà đâu chẳng hũy mình, đành ưng theo cha mẹ đi nữa, thì cũng mang hận trọn đời, cái mố hận kín-đáo nó chờ dịp đặng trút đổ ra hành tội người mà cha mẹ đã dùng để gây khổ trong lòng mình.

Đấy, cái nỗi khổ sau này của các bạn thiếu-niên, cái nỗi đau-khổ rất quan-hệ cho xã-hội, tôi cũng xin cung-kinh giới-thiệu — nói nhắc lại trùng-hơn — và mong sao trong tục kết-hôn ta, những nỗi đau-khổ uất-ức kia chẳng còn vầy-vò tâm-hồn bọn thiếu-niên ta một cách thất đức nữa. Một phần án-tình nhơn-đạo rồi cũng sẽ giảm bớt lần.

ANH VÔ.

II. — Phụ nữ ta đời với câu « Hồng nhan bạc mạng »

« Hồng-nhan bạc-mạng » là một cái thành-ngữ người mình thường dùng lâu nay, mà gốc bởi trong chữ Hán, bình như có câu thơ xưa rằng : « Tự cô hồng-nhan đa bạc mạng. » Ý nói hễ đàn-bà đẹp, có đời mà đỏ (hồng-nhan) thì là phải chết yểu, không thì cũng bị vất-vã trên đường đời, thân-thể chẳng ra chi.

Chẳng bởi lẽ gì cả, một người nói ra rồi nhiều người xúm nhau mà tin ; chớ đến hạng có học-thức hơn người mà cũng tin như vậy. Ấy là cụ

Nguyễn-Du, trong truyện Kiều, cũng vì tin như thế mà có những câu : « Trời xanh quen thói má hồng đánh ghen » ; « Đả sanh ra phận đàn-bà, lời rằng bạc mạng cũng là lời chung » ; « Cái đều bạc mạng có chừa ai đâu ? » « Hồng-nhan bạc mạng một người nào vậy ? » lại trong sách khác của người khác cũng có nhiều câu có ý như vậy nữa.

Từ xưa đến nay câu ấy đã nhiễm sâu vào óc phụ-nữ rồi. Hễ sanh làm phận hồng-nhan thì đã tự nhận ngay là « bạc-mạng ». Nhiều có mới đến tuổi xuân, chưa bước vào đường đời một bước nào, chưa biết thế-tinh là gì hết mà đã thấy nơi là « hồng-nhan, bạc mạng » rồi.

Câu ấy bày ra cùng bởi người đời trọng nam khinh nữ Trong sách hay là trong lời nói chuyện, người ta thường hay phó-diễn cái ý ấy ra, làm cho chị em thiếu nữ trở nên non yếu, cả đời chi có sụt-sùi than thân trách phận trong vòng bốn chữ ấy.

Vả chẳng đâu nam hay nữ cũng đồng thì làm người, sao lại dành riêng sự bạc-mạng cho đàn-bà ? Thế thì Hòa-công vẫn có tư thù gì với phụ-nữ sao ? Hiện thời chị em đã biết mình cũng là người như ai, thì há còn nên nhậu lấy câu ấy để tự-trói buộc lấy thân mình nữa ?

Này, chị em ta hãy bỏ nó đi, đừng còn để cho câu ấy ra nơi cửa miệng chúng ta. Ta vẫn là người như đàn-ông, ta phải tự-trọng lấy ta, để răn lo cho vẹn một phần trách-nhiệm ở đời của ta mới phải. Nếu chẳng may mà gặp bước truân-chiến, thì ta nên nhớ cái phần bất-hạnh không phải trời xanh kia riêng dành cho ta mà thôi đâu. Thử xem một người đàn-ông ở đời, họ cũng phải trải qua bao nhiêu cơn chìm nổi vầy chớ, sao họ được vững lòng, khỏi phải than câu bạc mạng ?

Phàm đem thân lâu lóc trên đời thì tất phải nay đời mai đời, biết mấy bận buồn, vui, cười, khóc. Ta hãy cứ yên lòng, hễ bước gian truân nó đến, rồi qua. Chớ nào ai là người được mãi mãi trong vòng an-ôn, mà ai là kẻ phải hoài hoài nơi chốn lụn than sao ? Chị em ta chớ nên quá tin vào câu « bạc mạng » mà làm cho tinh-thần phải kém suy đi. Dầu chị em mình là phận nữ-nhi song cũng đừng vào địa-vị làm người, cũng chung góp sức mà gánh lấy một phần trách-nhậm ; trên đời này cũng được hưởng cả phần thưởng của Hòa-công, thời tất cũng phải thọ lãnh mọi phần tai-biến, thì làm gì lại tự nhận lấy câu « bạc mạng » mà chịu thiệt phận ta ? Từ mười mấy thế-kỷ rồi chị em đã bị người rề-ràng ; thì từ nay trở đi, chị em hãy cố

gắng lên, tự ta phải biết trọng lấy ta, như phụ-nữ các nước văn-minh đã chiếm một địa-vị trọng yếu trong xã-hội rồi, chớ nào họ có tự nhận là « bạc mạng » như mình đâu.

Chị em nên nghĩ, câu « hồng nhan bạc mạng » chẳng qua là một câu sáo cửa nhà văn bày ra để vẽ-vời nét bút cho ra sắc sảo đó thôi, chớ không phải là luật tự-nhiên vậy. Mà nếu ai bảo rằng bởi trong sự kinh-nghiệm mà ra, thì sự kinh-nghiệm ấy cũng chẳng lấy gì làm chắc, vì xưa nay chẳng thiếu gì người đàn-bà có sắc mà hưởng phước trọn đời đó thì sao? Chị em cứ xem câu ấy là một vận văn đọc chơi cho vui tai bù miệng mà thôi, chớ đừng quá tin mà mang lấy hại vào mình.

Nếu có cụ Nguyễn-Du hiện thời, chị em thử hỏi, chắc cụ cũng giải một lẽ ấy. Nhưng càng tức nổi, vì chính mình cụ đã trải qua bước gian nan, đem cả thân trí mà nhồi nắn cho ra pho truyện Kiều, rồi lại đem buộc cho bạn gái ta gánh lấy những điều khốn khổ, tức là mấy câu đã dẫn trên đó, thật cũng đáng trách cụ lắm chực!

Chị em có thấy không? Nào vai trò khổ nhục, nào kiếp trầm-luân họ cũng đổ ngay về cho đàn-bà! Thế thì chị em phải làm thế nào để đáp đũa đi, đừng thêm nhận lãnh, đừng hờ ra một tí gì đã than câu « bạc mạng ». Chị em nên nhớ không phải riêng phần chị em là « bạc mạng » đâu. Cũng vì phong-tục nước nhà đối với phụ-nữ quá nghiêm, thành ra chị em ta phải ra người thấp-thỏi trong xã-hội. Nhưng trong thế-kỷ này chị em hãy tiến lên, chớ nên khur khur theo lệ cũ rồi ngồi khoanh tay mà than là « Hồng nhan bạc mạng ».

Mlle Đ. T.
(Ruchgia)

Làm sao mà chồng cự với những bệnh truyền nhiễm

Mùa nắng gắt là mùa mà các chứng bệnh truyền nhiễm lại nổi lên, như: thời-khí, trái trời, ban độc v.v.v....

Choặng trừ các chứng dữ ấy, chỉ có một phương thuốc là giữ gìn đồ ăn uống cho kỹ lưỡng: đồ ăn hiền và nhứt là đồ uống phải cho hiền. Người châu Á không mấy hạp với những đồ uống mà có chất rượu mạnh, như rượu chát, rượu khai vị, v.v.v.... Mà khi nào nghe trong mình hơi nóng nực thì có chi là khoái hơn uống đồ mát. Theo ý tôi, đồ uống mà ta nên dùng hơn hết trong mùa nóng nực là rượu la-ve, rượu la-ve mới đặt còn lên bọt là tốt nhứt.

Trong các đồ uống của người Tây đem qua tập cho ta thì rượu la-ve quyết hẳn là đồ uống rất hạp với tánh chất của ta lắm. La-ve không có cốt rượu mạnh chút nào.

Uống chớ có chứng thì rượu la-ve là đồ bỏ cho tạng phủ ta, nhờ các chất bổ dưỡng đã dùng mà chế ra nó. Ấy vậy rượu la-ve là một món đồ ăn sanh huyết cũng như cơm, thịt, bánh, trái, v.v....

Những dân mà hay uống rượu la-ve thì thường thấy họ mạnh mẽ phi mã. Nước da tư nhuận tốt tươi. Ở các xứ nóng mà con người hay suy nhược thì cũng nên đề phòng lấy đồ uống cho hiền như rượu la-ve, đã giải khát mà còn phòng ngừa cho tạng phủ khỏi bị những chất độc của các bệnh ban trái, cùng nhiều bệnh truyền-nhiễm khác nằng xảy ra ở xứ này. Chúng tôi thấy rõ ràng gần đây, nhờ những sự sáng-kiến hay, mà rượu la-ve mới có thể cho Annam, khách-trú đều dùng được cả. Muốn cho đã khát, các anh chỉ tốn một số tiền nhỏ mọn cũng uống được một cốc rượu la-ve mới đặt bọt vung, đã mát mẽ lại còn giúp cho các anh thêm khoẻ khoắn mà làm việc.

Ấy chính là một lời khuyên bảo tất tình mà tôi có thể hiến cho anh em để hộ thân cho khỏi những bệnh truyền-nhiễm trong mùa này.

Độc-tơ PHẠM

BẦY HÚT THUỐC JOB

TRÔNG NGƯỜI RỒI GẮM ĐẾN TA

Ngày ngày gà vừa gáy sáng, trời mới rạng đông, chợt tỉnh giấc nồng đã nghe mấy tiếng « Pan! Pan! Pan! » đầu xóm hòa với giọng chó sủa trước sân, chim kêu ngoài bụi. Đây là chủ thợ rèn bắt đầu làm việc.

Chủ ở cách tôi chừng vài ba trăm bước. Cha mẹ sớm chơi tiền cảnh, một mình chủ là giọt máu đào để lại hương lửa bấy lâu. Năm nay xuân xanh hai mươi có lẽ, vợ con chưa có, sớm tối nổi nghiệp cha ông, làm ăn cần mẫn, dậy sớm thức khuya, ngày lun tháng qua chỉ bận bê cùng hòn đe cái búa, ống bễ lò than.

Một đôi khi, bài học đã thuộc, bài làm đã xong, tôi tới xem chú làm lung.

Thoạt bước vào cửa đã thấy một người đầu mặt lấm lem, mồ hôi lãnh với bụi than mà chày xuống từng hàng từng giọt. Quần xắn quá gối, áo tuốt gần vai, cong lưng cùng người thợ phụ, đốt, đập, giũa, mài.

Có lúc anh phàn nàn với tôi rằng:

« Qua tiếc rằng cha mẹ chết sớm, không được cùng anh em nghiên bút để khai tâm mở trí, nên phải đốt nát ngu si, người khinh kẻ biếp. Qua thấy nhiều trẻ em nay sẵn có cơm cha, áo mẹ, sách thầy, cả ngày chỉ chơi bồi lêu lổng, lãng phí cái thời kỳ thiếu niên mà tiếc thay cho họ. »

Tôi hỏi:

— Anh nói rằng hồi nhỏ không được theo dõi học tập, sao thỉnh thoảng tôi thấy anh cùng ngọn đèn khuya, vài ba tập báo?

— Đây là nhờ có cậu Hai con ông Tổng, ra công dạy quốc-ngữ cho tôi, kỳ nghỉ hè năm ngoái. Tự ấy đến nay, hề mượn được vài tập báo thì đọc chơi trong lúc thanh-thỏa để góp nhặt điều hay chuyện lạ. Con người ở đời chỉ biết thui-thủi làm ăn, ngoài khóm tre làng không hay gì ráo, chẳng phải là đời cóc đay giếng ru!

Tôi nhờ thường khi cùng chú đàm đạo nên nay càng háng hái học hành...

Nếu tôi có hỏi chú sao không đòi kể sanh nhai, kéo nghề thợ rèn vất-vả lắm thì chú cười mà trả lời rằng:

« Em nói nghe khờ quá, nghe gì lại chẳng ích cho mình, cho xã-hội? Tuy khó nhọc thiệt nhưng qua cũng vui lòng; miếng cơm qua ăn, mảnh áo qua mặc, nhứt nhứt là của Lỗ hỏi nước mắt, thế cũng khỏi thẹn với nhân-quần, vì mình không phải là người ở nhờ ăn chực... Còn nói đến chuyện sường, thì nhà cao cửa rộng sường ru? Lên xe xuống ngựa sường ru? Rượu có bay thẳng cánh, bạc đây tú đây rương là sường ru? Không, không, không. Qua đây chỉ vì như là « bức tranh vãn cầu gheo người tham lam » mà thôi! Giàu có mà chi, sang trọng mà chi, rồi cuộc lại cũng là xương lán thịt thúi. Miền là mình qui cái nghề của mình, danh lợi chẳng màng, ác nghiệt lánh xa, tay làm hàm nhai, không thù vợ oán cha là tốt. Ta cho sường tức thị sường, ta cho khổ tức thị khổ. Kia biết bao kẻ của cô, quyền cô, tấm lòng dục vọng không đáy không bờ, biết đời nào mà họ ném được

cái thú vị thanh cao xưfi tục?

Này, anh em đừng thấy thế mà khinh, cái người mặt mũi lem-luốc đó là một người đã chia công cùng nhơn quần, đã trả nợ áo cơm cho đồng loại. Ủ, ta thử nghĩ chú ta ở cái nhà tranh vách đất, trông trước trông sau, ăn những cơm hút mắm cá, mặc sang nhưt là quần nâu áo vải, nợ của chú ta đối với nhơn quần xã-hội phỏng đã là bao! Thế mà vẫn lặn tằm cùng nghĩa-vụ, chịu một nhọc hơn người,... rồi ngoài đầu lại trông thấy hạng người du thủ du thực kia, quần áo lảnh bao, ăn tiêu xa-xi mà hồ thắm cho họ. Mấy cái giá áo túi cơm ấy chỉ miệt mài trong cuộc truy hoan, nầy hoa mai trắng tối, nợ rượu sớm cò lừa, sản của mẹ cha thẳng tay phóng túng. Mà họ cũng đầu xanh máu đỏ, cũng ngũ tạng tứ chi, sao họ không hồi tâm can nghĩ kia? Nước nhà khi nào mà tiêu trừ được bọn ấy mới bàn tới câu tấn-bộ được.

Này mấy chú lưng dài vai rộng kia ơi, tấm thân bầy thừc trên đời, sao mà không mấy may liêm si? Mấy chú hãy bước chơn tới cái lò rèn này, định trí lại và mở cặp mắt cho to, trông anh Lao làm ăn lam-lũ, đầu lấm mặt tối, nghĩ ít làm nhiều, chưa hề biết cái vui thích của các chú là gì; từ mặt trời mọc cho đến canh khuya chỉ lo lẩn lộn cùng lò than cái búa, thì các chú nghĩ sao? Hãy trông người mà gắm tới ta thử!

Này bạn trẻ ta ơi, chúng ta đã trôi mang nặng nợ đời, làm sao cho rạng mặt kéo người chẻ bái. Gọi là nhân nhũ cùng ai, theo gương chủ thợ miệt mài công phu.

Từ rày lười biếng nên tu.
M. T.

PHÒNG KHÁM BỆNH BẰNG MÁY ĐIỆN
Cabinet d'Electro Radiologie médicale
Bác-sĩ Pierre MASSARI
Xuất thân ở Y-viện Paris
Khi-cụ quang tuyến X kiểu tối tân rất mạnh, có thể xem thấu các tạng phủ ở trong, và để đoán được bệnh chứng. Trị hầu hết các bệnh bằng sức điện, dùng khi-cụ tinh-xảo có quang-tuyến (Rayon Infra Rouges et Ultra violets, Diathermie et Haute Préquencé) và lượn điện.
Khám bệnh sớm mai từ 10h.30 đến 12h.
Rước đến nhà thì sớm mai từ 8h. đến 10h.30 chiều từ 3h. đến 6h.
16 Rue Taberd
Giấy nói số 521



RỦ NHAU CHẾT MỘT LƯỢT

Thấy cái đầu dề trên đây, chắc chị em cũng tưởng đầu là tôi trích một chuyện trong sách «Giải buồn» đem ra mà bình-phẩm, nhưng không, không phải vậy đâu. Chuyện này là chuyện có thiệt, mới xảy ra vài tháng nay, mà qui lắm, là nó lại xảy ra trong đôi đất chữ S, ở xứ Trung-kỳ minh.

Tôi xin thuật lại :

Vừa rồi, ở tại làng Chuồng, thuộc huyện Phú-vang (Thừa-thiên), trong một nhà kia, xây ra một đám tang rất kỳ khôi, hai vợ chồng già 85 tuổi, rủ nhau chết một ngày, một giờ, đám đưa một lượt, an-táng một mả.

Nguyên ông Cửu Chung, tuổi già đã 84, trong mùa đông vừa rồi đây bị cảm hàn, bỏ ăn bỏ ngủ, nhưng tinh-thần vẫn tráng kiện như thường. Trong lúc ấy thì bà vợ, một bà già cũng đã 85 tuổi, lo săn-sóc cho chồng.

Đến bữa rằm tháng chạp ta, bà lão nghe trong mình một nhọc, mới lại nằm nghỉ một bên chồng già, vợ chồng còn chuyện trò cùng nhau rất là vui vẻ. Ai ngờ đến nửa đêm, bà lão thở dài một hơi mạnh, nửa giờ sau thì tắt hơi, một tay nắm chặt lấy tay ông già; một chơn, trong khi hấp hối, lại gác lên trên mình chồng! Ông già điềm-nhiên hỏi vợ : « Bà nó đi rồi ư ? » rồi lăn lộn cũng hết thở!

Còn cháu ông Cửu làm đám

an-táng ông bà vào một chỗ, để cho sống cùng nhau, chết cũng cùng nhau!

Ở trong một cái xã-hội như xã-hội ta ngày nay, mà lại xảy ra một việc như việc trên này, thật đáng cho là qui, là lạ.

Thiệt vậy, tình vợ nghĩa chồng ở xã-hội ta ngày nay rất là lạ, vợ coi chồng như một cái bóng mát, trong lúc đi đường nura nắng một nhọc, gặp được bóng mát thì ghé lại mà nghỉ chơn, đến khi khoẻ rồi thì lại đi, đi tìm những cây cao bóng mát khác...

Chồng cũng không khác gì vợ. Chồng coi vợ cũng như một người bạn, phải thì chung cha với nhau lâu dài, không phải thì ai đi đàng nấy, chớ nào có nghĩ đến những tình nghĩa chi đâu.

Chuyện «Rủ nhau chết một lượt» trên đây không khác gì một tiếng sấm nổ để cảnh tỉnh đám đàn-ông vô tình, đám đàn-bà bạc hạnh, đáng để làm khuôn mẫu trong đạo vợ chồng, mà cũng đáng để làm gương sáng nêu cao cho mọi người soi tỏ. Qui hóa thay!

Tố-QUYÊN



CHUYỆN HUẾ-KỶ

Các bà triệu-phủ

Thuở nay ta nghe nói nước Huế-kỳ giàu, người Huế-kỳ giàu, ta tưởng đầu những tay triệu-phủ của nước ấy đều là đàn-ông cũ, chớ ta đâu có biết rằng đàn-bà cũng có chen đự vào hàng triệu-phủ ấy, bởi họ có tài kinh-tế và bởi họ có gan dám hùn-hiệp buôn bán lớn cũng như đàn-ông kia vậy.

Theo tạp-chí Atlantic Monthly thì hiện nay đàn-bà Huế-kỳ chiếm đến 40% số tiền bạc chung trong nước ấy, bởi vậy trong cái số các nhà triệu-phủ, đàn-bà cũng chẳng kém gì đàn-ông đâu.

Như hãng Westinghouse, có 7.687 người đàn-ông hùn 1.332.286 cổ-phần, thì cũng có 8.211 người đàn-bà hùn 1.078.317 cổ-phần vậy. Hãng American Téléphon and Télégrap (Bưu-điện) có 221.947 đàn-ông hùn 7.237.361 cổ-phần thì cũng có 321.781 đàn-bà hùn 6.698.173 cổ phần, nào có kém gì đàn ông đâu.

Đàn-bà Huế-kỳ lại còn được hưởng: 80% tiền lời về bảo-hiêm nhơn-mạng; 70% gia-tài của đàn ông chết để lại và 60% gia-tài của đàn-bà chết để lại nữa.

Xem đó đủ hiểu rằng trong cái nước tiền rừng bạc biển là nước Huế-kỳ kia, chẳng phải chỉ có đàn-ông làm chủ tiền bạc ấy mà thôi, mà đàn-bà cũng chiếm được cái quyền rất lớn trong đó nữa.



CHẢ LỰA

- 1 cân thịt nạc heo, lọc hết gân và bầy nhũy;
- 2 lượng mỡ tốt, xắt hạt lựu; nửa su phèn the, nửa su đường (lượng bằng đồng su);
- 1 ly nhỏ rượu trắng;
- nước mắm, tiêu, hành, (hành Annam, lấy củ băm nhỏ).

CÁCH LÀM :

Thịt xắt xuôi theo sợi, bằng ngón tay út, trộn rượu bóp đều, vắt ráo, trải trên sàng (tràng) độ nửa giờ. Chùi cối sạch, bỏ thịt vào quét cho thật nhuyễn, đoạn bỏ đường phèn, phèn the đã đâm trước ra bột, trộn nước mắm, tiêu, hành, liệu chừng vừa ăn, trộn mỡ nhẹ nhẹ cho đều, đem ra gói như bánh tét, tùy ý lớn nhỏ. Gói bằng lá chuối hạt thì tốt hơn. Gói xong bắc nước thật sôi thả chả vào luộc, thắm chừng chín vớt ra xối lại nước lạnh là được.

CÓ BẠCH-TUYẾT

KHOAI CAO CHIÊN

Khoai gọt sạch vỏ, chà trên khuôn bánh lọt hoặc tấm thiếc có dùi lỗ nhỏ, để muối và hạt gà vào liệu cho vừa, đừng lỏng quá. Bắc mỡ cho nhiều, múc từ muỗng chiên cho vàng rồi vớt ra thoa beurre. Dùng khi còn nóng. Nhớ khi chà khoai phải thoa chung quanh củ khoai một chút nước chanh kéo ngứa tay.

KHOAI TÂY CHIÊN

Khoai tây (pomme de terre)

luộc, tán nhỏ. Bắc chút nước sôi để vào một chút beurre, để bột mì ngang vỏ, liệu cho vừa lấy trứng chín. Để nguội, bỏ khoai vào. Jambon xắt nhỏ, để hạt gà vào rồi khuấy cho mạnh tay. Bắc mỡ cho nhiều, khoan giấy nặn khoai vào chiên.

CÓ TRẦN-THỊ-KHÁNH
(Longxuyên)

BÁNH BÔNG LANG BUNG

- 4 hạt gà,
- 2 hạt vịt,
- 6 lượng đường cát trắng (thứ nhỏ),
- 4 lượng bột tán mì.

CÁCH LÀM :

Hạt gà hạt vịt đánh cho thật dậy, để đường vào đánh một hồi lâu rồi để bột vào đánh lần này kế hấp.

Hấp bằng cái khuôn thiếc, chùi rửa cho sạch, phải lấy giấy su-từ ni theo cái lòng khuôn, cắt cho vừa, lót trong cái khuôn rồi đổ bột vào hấp, chun bánh mới khô ráo, khỏi sợ ướt. Hấp phải xả hơi, bằng không nước hơi trên



nấp nhiều xuống thì mặt bánh rõ coi không tốt.

Bánh này dành dạy chừng nào càng tốt, đánh không được dậy, hạt gà lỏng thì tức nhiên chun bánh cứng không xốp. Tốt hơn hết mức nữa chén nước lạnh mà thí-nghiệm, nếu 1, 2 nhều bột vào nước coi như không có lòng cặn là hấp được.

CÓ PHU-THỤC, (Định-yên)

BA-TÊ KHOAI

Nửa cân thịt nạc dăm, 4 lượng gan và tim heo, 2 củ hành nhỏ, 1 tép tỏi, muối, tiêu.

Vị tai dăm nhỏ, 1 chút rượu thơm, 1 muỗng bơ, Chưng 6 củ khoai tây.

CÁCH LÀM :

Khoai rửa sạch, luộc chín, gọt vỏ để vào tương, lấy muỗng lớn tán cho thật nhuyễn, (đừng quét e khoai phũ nhão hơn) gia vào chút bơ, để đó. Đoạn đem thịt nạc xắt nhỏ băm chung với củ hành, tỏi, gan, và tim xắt nhỏ vừa mỏng, ném vào muối tiêu, một chút đường và rượu thơm. Bắc chảo để mở để hành tỏi cho thơm, cho thịt vào xào cho thật chín và khô, để nguội vắt tròn bằng trái chanh nhỏ, đoạn lấy khoai tây nặn làm bột bao cả viên nhưa, bắc chảo chiên vừa vàng vừa xốp; ăn nóng.

BÀ HỒ-NGỌC-KHUYẾN
(Tràvinh)



TIỀN BAN

Kẻ ở người đi lương nào nùng,
 Người về có nhớ, nhớ ta không?
 Kia cầu tâm sự còn ghi dạ,
 Nợ khúc cao san chưa toại lòng.
 Non nước đá cùng chung gánh nặng,
 Tâm can âu cũng tạc đây đồng.
 Dầu xanh còn lấm ngày sum hiệp,
 Gánh nợ tang-bồng phải tỉnh xong.
 L. Q. T.

NGŨ-HÀNH-SƠN CẨM TÁC
 (Núi Non-nước, Tourane)

Năm hòn chớn chớn giữa trời đông,
 Cỏ mọc rêu phong đá đập chông.
 Vọng-hải mênh mông trời nước lẫn,
 Huyền-không tịch tịch gió mây lồng.
 Tiêu-phu chống búa quay đầu ngo;
 Ngư-phủ buồng cần ngành mặt
 trông.
 Ngắm cảnh thiên nhiên khen đáng
 Tạo,
 Nước non, non nước ngán ngơ lòng.
 L. Q. K.

**LỜI CHỒNG DU HỌC
 GỢI CHO VỢ**

Liên-Hoa ơi! Từ ngày anh bước
 chun ra,
 Biết bao lệ thảm nhỏ sa đêm ngày.
 Em ơi! Tưởng hồi đối ngà dang tay,
 Can tràng như nung-nấu, mạch sừ
 này ai để lấp ngàn?
 Vì công danh nên anh cam để bước
 lên đàng,
 Muốn sao anh cùng em được vang
 về nên anh không màng chỉ cuộc rề
 phân.
 Liên-Hoa ơi! Dậm ngàn anh thui-
 thúi một thân,
 Anh nhớ trước hồi cách biệt em có
 cần dặn anh những lời!...
 Em ơi! Là n trái đứng giữa cõi đời,
 Ngọn rau tặc đất anh phải đến bởi
 cho đáng tổ tiên.

Em đừng tưởng anh hôm nay như
 ngựa không cương,
 Mặc tình giục-giã cái bước, đường
 trường anh chẳng sợ kinh!
 Anh tử phạm anh chẳng vẹn được
 hiếu tình,
 Xuân huyền đôi cạm đá già, mình
 lại vượt xa.
 Liên-Hoa ơi! Nhờ em coi sóc việc
 nhà,
 Khi mưa dầm nắng lửa anh vui mà
 được có em lo
 Em ơi! Đã lời sông hẹn núi hò,
 Dầu xa-xuôi ngàn dặm, cách trở
 trăm đô anh dễ dãi quên em.
 Từ đây, chơn trời góc bể xa xăm,
 Tưởng tình nhau em hãy rón lo cho
 kham cái gia-đình.
 Một mai anh dạng hiển vinh,
 Bỏ khi cách ngõ xa nhìn, em ơi!
 Dặn em, em có nghe lời?

KHÔNG-TUYÊN

BỊ BẠN LỪA

Tưởng rằng thế thốt bấy nhiều lâu,
 Thì nở tâm nào gạt dối nhau.
 Thà chẳng thân gì, thoi chẳng kẻ,
 Chớ càng yêu lắm cần càng đau.
 Hỡi ôi bè bạn! Ôi tình nghĩa!
 Nghi thật chán chề, thật thảm sầu!
 Minh chỉ thương mình không biết
 chọn,
 Chớ nào thêm trách-móc ai đâu.
 Từ-tế gì mà nghĩa với tình?
 Lừa nhau từng miếng, thấy mà kinh!
 Tưởng rằng bạn chớ, ngờ đâu bợn,
 Đã mất bỏ, còn tức cả mình!
 Thấy chửa! thật thà cha cái đại,
 Gớm thay điên-đảo! mẹ thảng ranh!
 Thôi thôi ông cũ dâm vào nữa,
 Từ-tế gì mà nghĩa với tình?

NG-VĂN-ĐÌNH

KHUYẾN AI KÉN VỢ

I
 Lấy vợ khuyến ai kén vợ hiền,
 Kén người đức-hạnh bậc chân-
 chuyên.
 Tốt duyên gặp được người như
 nguyện,
 Giá nợ nhà vàng đức cũng nên.

II
 Lấy vợ khuyến ai lấy vợ xoàng,
 Căn-chi giàu-có với quan-sang.
 Quí hồ nội-trợ tề-gia giỏi,
 Cái cảnh gia-đình mới vẻ vang.

III
 Lấy vợ khuyến ai cốt chữ tình,
 Xin đừng vì lợi, chớ ham danh!
 Mấy người tiêu-kỷ vì danh-lợi,
 Khó trọn cùng nhau nghĩa từ-sanh.

IV
 Lấy vợ không nên kén vợ giàu;
 E rằng ý của lại khinh nhau.
 Hồ thay cái tiếng nhờ lưng vợ!
 Tiếng ấy anh-hùng há chịu đâu.

V
 Lấy vợ không nên lấy á-dầu;
 Hoa tàn, nhị rữa, tiết còn đâu!
 Chỉ quen nghề-nghiệp nhà son phấn;
 Chẳng trách phương-ngôn đã có
 câu..... (1)

VI
 Lấy vợ không nên lấy vợ nhiều,
 Một bà thôi cũng đủ thương yêu.
 Đa nhân-duyên, lắm đường phiền
 nhiễu,
 Cả lẽ làm chi tỏ ý-eo.

LÊ-V-NGHI
 (Học-sanh) sao lục

(1) Phương-ngôn rằng: « Lấy quan,
 quan cách, lấy khách, khách về Tàu,
 lấy nhà giàu, nhà giàu hết nghiệp. »

TIN TỨC TRONG NƯỚC

Trung-kỳ bị bão lớn.

Bữa 4 Mai, ở phía nam xứ Trungkỳ bị một trận bão lớn
 lắm. Bão khởi sự từ Ba-ngôi chạy vô Phan-ri, Phanrang,
 Dalat và Phanthiết, chỗ nào cũng có chết người, hư hại
 cầu lộ nhà cửa. Ở Phanri, số người chết từ 500 đến 800
 người, Phanrang, Phanthiết cũng bị hại nhiều. Ở Dran có
 80 người chết, ở Dalat có 30 người, có 2 người tây, có bốn
 năm trăm ghe đánh cá ra biển rồi mất tích. Đường xe-lửa
 Saigon-Nhatrang bị đứt khúc nhiều chỗ.
 Khi hay tin này hội Namkỳ Cứu-tế Nạn-dân có gửi ra
 5.000\$ để cứu giúp cho anh em bị bão, và nếu có cần dùng
 nữa, sau sẽ còn gửi thêm.

Ông Outrey đặc-cử Thân-sĩ.

Cuộc bỏ thăm tuyển-cử Thân-sĩ Namkỳ hôm 1er Mai, có
 những ông Outrey, Rochet, De Lachevrotière, Pargoire,
 Gallois-Montbrun, Beauville, Rivière ra tranh, song không
 có ông nào đúng số thăm nên ngày 8 Mai phải bỏ thăm lại.
 Kỳ này hai ông Pargoire và Gallois-Montbrun không ra
 tranh nữa, nên chỉ còn có 5 người và kết-quả như dưới
 đây:

M.M. Outrey	1.268	thăm	đặc	cử
Rochet	1.088	—	—	—
De Lachevrotière	766	—	—	—
Beauville	6	—	—	—
Rivière	1	—	—	—

Ông Ernest Outrey đặc-cử Thân-sĩ Namkỳ lần này nữa
 là lần thứ 5 vậy.

Vụ nhện dối ở Phanthiết.

Vừa rồi, nhơn vì phải làm công việc nặng nề (corvées)
 nên những quốc-sự-phạm ở khám Phanthiết toan nhện dối
 hết. May nhờ có quan Công-sứ can thiệp vào nên họ mới
 thôi làm reo.

Bị chém 80 dao.

M. Nguyễn-trung-Khuyến, trước kia có làm Thơ-ký sở
 Bưu-điện, sau xin nghỉ về giúp việc cho bạn đồng-nghiệp
 Đông-phương ở Hanoi được ít lâu, mới rồi bị giết chết tại
 Đáp-cầu, tỉnh Bắc-ninh ngoài Bắc.

M. Nguyễn-trung-Khuyến, theo các báo Bắc nói, là đảng-
 viên hội kín ở Thái-binh, nay bị giết chết, ai cũng nghĩ
 là vì việc chánh-trị, có lẽ do Mật-thám chưa tìm được
 hung-thủ, nên chưa biết vì lẽ gì mà Khuyến phải bị chém
 đến 80 dao mà chết như thế.

Vụ giết bạn ở Hảiphong.

Cuối tháng trước M. Thu, làm việc ở sở Xi-măng ở Hai-
 phong có nuôi một người bạn tên Đức, hai người ăn ở
 chung với nhau coi bộ thuận thảo lắm. Ai ngờ một buổi
 trưa kia, thừa lúc M. Thu đang ngon giấc, tên Đức liền
 chém chết bạn mình rồi trốn mất.

Cách ít ngày sau tên Đức bị bắt tại Nam-dịnh. Nó khai
 là vàng lịnh Hội kín xử tội M. Thu, vì trước kia Thu làm
 thủ-quỹ trong đảng, xài hết tiền đảng đi nên đảng phải

giết. Xét trong mình tên Đức thiệt quả có một bức thư của
 Hội-kín gửi cho nó.

Hiện Đức còn bị giam tại khám Nam-dịnh.

Lê Jeanne d'Arc ở Saigon.

Bữa chúa-nhựt 8 Mai là ngày lễ bà thánh Jeanne d'Arc,
 ở Saigon không có điều bình, cũng không có bày ra cuộc
 vui chơi như các năm trước. Ấy cũng bởi tại cái tin quan
 Tổng-thống Doumer bị ám-sát là một cái tin buồn rầu
 chung cho người Pháp và người Nam, nên chánh-phủ
 truyền bãi các cuộc vui chơi hết, thành ra ngày lễ ấy cũng
 như ngày chúa-nhựt thường, chỉ có cặm cở trắng trước
 các nhà thờ mà thôi.

Những tờ báo bị thâu phép.

Vừa rồi quan Toàn-quyền Pasquier có ký nghị-định thâu
 giấy phép xuất bản nhiều tờ báo quốc-âm lại, trong số đó
 có 8 tờ ở Namkỳ như sau này: Văn-minh, Quảng-cáo
 Thương-vụ Tổng-biên, Canh-nông-luận, Công-thương Khái-
 cáo, Nam-nữ Giới-chung, Namkỳ Thể-thao, Long-giang và
 Tân-giới.

Gai bẫy điện.

Lâu nay bị mất gà vịt hoài nên M. Trần-thanh-Phát, làm
 giáo-học, ở gần ga Hòa-bình (Chợquán) có giăng dây kẽm
 sau hè nhà và chuyễn hơi điện vào để kẻ trộm có chạm
 nhầm thì bị điện giật.

Rủi cho tên Lý là một tên xe kéo ở gần, có lẽ lâu nay
 cũng thường đến ăn trộm gà vịt của M. Phát, nên ăn quen,
 đêm 30 Avril, lợ mọ tới nữa, song chuyễn này vừa leo vô
 rào là bị điện giật chết liền tại trận.

Gai bẫy điện để bắt kẻ trộm là việc nhà-nước cấm, bởi
 vậy vụ này chắc M. Phát phải bị Tòa buộc tội chớ chẳng
 không.

Cuộc thi tiểu-thuyết của Đ. N. N.

Hồi tháng Novembre 1931, bạn đồng-nghiệp Đốc-Nhà-
 Nam có bày ra một cuộc thi tiểu-thuyết, đến ngày 2 Mai
 1932 đã tuyên-bố kết-quả. Số tiểu-thuyết dự thi được 38
 bản, nhưng chỉ có bản «Hòn máu đỏ rơi» của M. Phan-huân-
 Chương được chấm thứ nhất và được giải thưởng 200\$.

Cứ theo lời Đ.N.N. nói thì nay mai sẽ đăng bản tiểu-
 thuyết «Hòn máu đỏ rơi» để công hiến độc giả.

Lường gạt cách mới.

Mới rồi Thị-Hai ở Saigon ngồi xe đò về Thủđức, gặp một
 chàng lối 38 tuổi, xưng là nghiệp chủ, có mấy cái nhà máy
 ở Saigon và lục lịnh, nay muốn lên Thủđức kiếm chỗ cất
 nhà máy nữa. Thấy vậy Thị-Hai liền mời chàng ấy về nhà
 đãi đàng tử tế, ăn rồi chàng đi, hẹn vài bữa sẽ trở lại.

Hai bữa sau chàng trở lại, chề Thủđức không tiện làm
 ăn, tình sẽ đi Cànthơ hoặc Trávinh, vì mấy tình ấy có
 nhiều lùa.

Thị-Hai khoe mình có quen với nhiều người giàu có ở
 Trávinh, xin cùng đi với chàng. Hai người dắt nhau xuống
 Saigon, rồi trở xe hơi nên phải mượn phòng mà nghỉ.
 Trong lúc Thị-Hai ra chợ mua cam, chàng kia tại bởi đi
 mua 2 tách cà-phê, lấy thuốc mê bỏ vào một tách, đợi khi
 Thị-Hai về chàng mời mời cô uống. Tình thiệt, Thị-Hai
 uống hết tách cà-phê rồi, mê mang bắt tỉnh, chàng nọ bèn

lột hết vòng vàng liền bạc, mượn xe thô-mộ đưa cô vô nhà thương Giadinh rồi bỏ đó mà trốn mất! Đến khi Thị-Hai tỉnh dậy mới biết mình mắc mưu bẫy bả, lật đật trở ra phòng ngủ để tìm, lẽ ra chàng kia đã đi mất!

⊗ Việc vua Bảo-Đại về nước.

Có tin nói chắc rằng đến ngày 2 Aout 1932 thì vua Bảo-Đại sẽ xuống bến Marseille để đáp tàu về nước.

Ngài sẽ đi tàu thường tới Singapour mới qua chiếc tàu binh ở đội Viễn-dông chiến-hạm của nước Pháp cho qua đó đón rước ngài về Saigon.

Các quan đại-thần chỉ có quan Hộ-bộ Thượng-thor Thái-vân-Toàn qua tận Paris hộ giá ngài về, chứ còn hai ông Hoàng-trọng-Phu và Nguyễn-năng-Quốc thay mặt cho quan lại Bắc-kỳ thì chỉ qua Singapour nghinh giá mà thôi, chứ không qua tới bên Pháp.

⊗ Sét đánh chết một người.

Hồi 4 giờ rưỡi chiều ngày 29 Avril vừa rồi, ở Châu-đốc có 1 người bị sét đánh chết một cách rất ghê gớm.

Bữa ấy trời vầy vũ mây một đỗi rất lâu rồi mưa xuống rất lớn, đồng chớp rầm rầm, rồi thỉnh thoảng nổ một cái quá dữ dội trúng nhằm tên Hảy lối 30 tuổi đương làm cỏ ngoài đồng.

Mình mây Hảy đều nắm đen, áo quần rách tả tơi mà máu trong họng chảy ra cũng nhiều ai, trông thấy tử-thì cũng đều ghê sợ.

Ngay khi đó có người trông thấy liền chở xác của người vô phước ấy đến nhà tân liệm, rồi ngày bữa sau tức 30 Avril mới chôn.

⊗ Thấy ma dưới cầu.

Bữa 4 Mai người ta có thấy ở dưới cầu An-thôn-tây (Giadinh) một cái thầy ma, ấy là thầy tên Nguyễn-vân-Khá, 22 tuổi, làm kỹ-lục cho ông Cai-tông sở tại.

Chờ từ thì đến nhà thương, quan thầy thuốc khám-nghiệm rồi nói rằng có lẽ tên Khá tự vận mà chết. Có kẻ lại nói rằng tên Khá thiếu nợ nhiều, không thể trả nổi nên mới quyền sanh như thế. Các nhà chuyên trách còn đang tra xét.

THÊU MÁY!

Thêu theo kiểu Tây (Broderie moderne).

Có đủ kiểu và đồ phụ-tùng.

Hỏi thăm Mme Huân, 200 rue d'Espagne—Saigon.

Phòng Nhỏ và Trông Răng

Ở đường LAGRANDIÈRE, môn bài số 20, SAIGON, TÉL. 175

Ông PIERRE BLANC

Thầy mổ xé và nhổ răng gốc ở Y-hiện thành Bordeaux xuất thân.

Dưỡng bệnh đau miệng và

sâu răng, nhổ răng không đau đớn.

Có đủ thứ khi-nghệ dùng dưỡng bệnh.

Giờ thăm bệnh: Sáng 8h. tới 11h., chiều 2h. tới 7h.

⊗ Mất một triệu quan.

Hãng Boy-Landry ở Saigon có lập một cái xưởng tại Vĩnh-hảo ở gần Phanrang để lấy nước suối vô ve đem về bán. Mới rồi trận bão ở phía nam xứ Trungkỳ làm hư sập trại xưởng của hãng Boy-Landry hết, tính ra thiệt hại có đến một triệu quan tiền.

⊗ Hương-thân Ngà bị đánh.

Đêm 4 Mai, hương-thân Ngà là người hùn xe đồ chạy đường Saigon-Bàclieu với một người Langsa tên Borra đang ngồi uống ca-phê tại nhà hàng Thái-bình ở đường Viénot, gần bến xe hơi, bỗng có tên Francois là con của M. Bouquet, chủ xe đồ hiệu Ngọc-lợi lại hỏi: « Ai cho mày đậu xe chỗ này » rồi áp vô đánh M. Ngà.

Vì cô thế nên M. Ngà mới chạy vô trong nhà hàng mà trốn, song Francois, M. Bouquet và mấy tên khác kể bừa người cậy áp chạy theo đánh đập M. Ngà như từ.

Lúc ấy cháu M. Ngà thấy vậy chạy la mã-là cũng bị đánh té xỉu.

Sau linh lại chở M. Ngà đi nhà thương-thí bằng bó rồi chở luôn vô nhà thương Chợ-lớn cho nằm dưỡng bệnh. Còn sót còn đang tra xét vụ này.

MỜI XUẤT BẢN, CUỐN SÁCH PHỤ KHOA TẮT ĐỘC

HYGIÈNE ET TRAITEMENT MALADIES, MALFORMATIONS DES ORGANES GÉNITAUX DE LA FEMME của ông thầy-thuốc KIM nhà thương CAILAY MYTHO

Vệ-sanh hằng ngày của đàn-bà. Phương-pháp trị bệnh đều chỉ rõ. Tắt bệnh các phần vi-ấn. Hình vẽ đã kỹ lại nhiều.

Đàn-ông xem biết cũng hay.

Từ nay tới 31 Mai 1932

Giá đặc biệt: 1\$ 00.

Có gởi bán tại Hội-chợ phụ-nữ ở Saigon từ 4 tới 7 Mai, để lấy hoa-hồng giúp Hội Dục-anh.

LẠI CÓ TRỪ BẠN TÀI:

Nhà thuốc-tây lớn Sollrène, Saigon. — Nhà hàng bà Nguyễn-d-Nhuận, 48 rue Vannier (chợ-cũ), Saigon. — Nhà hàng Nguyễn-vân-Trận, 94-96, Boulevard Bonnard (chợ-mới), Saigon. — Nhà in Đức-lưu-Phương, 158 rue d'Espagne (sau chợ mới), Saigon. Nhà in Nguyễn-vân-Cùn, 13 rue Lucien Mossard, Saigon. — Nhà thuốc-tây Nguyễn-vân-Trí (nganggare xe lửa), Mytho. — Tiệm Nữ-Quán, bán cơm tây và cơm annam (gần bến xe hơi, Callay. — Nhà thuốc-tây Khương-bình-Tĩnh, Cầntho.

Con Nhà Giàu

(Tiếp theo)

Chiều bữa sau, lối 4 giờ, tá-diễn tá-thờ tự đủ, người nào đi khỏi thì có hoặc cha, hoặc mẹ, hoặc vợ, hoặc con, đi thế. Thượng-Tử thấy phần nhiều tay chạy mặt nám, quần áo tả-tơi, người đứng còm-róm ngoài cửa, dường như hổ phận nghèo hèn, kẻ đứng lơn-lên dựa cột, bộ coi có sắc lo sợ.

Thượng-Tử hỏi từng người coi ai còn lúa mà ăn hay không. Có Hương-hộ Huy với hai người tá-diễn nữa mỗi người còn được vài ba chục gia. Còn bao nhiêu thì nói trong nhà không còn lúa thóc chi hết. Thượng-Tử châu mày, hỏi mấy người hết lúa rằng: « Mấy người hết lúa rồi làm sao mà ăn? »

Thằng Kim xén-lên-thừa rằng:

— Thừa cậu, hết lúa rồi thì quơ tạm dầu này đầu kia mà ăn đỡ, chờ tới mùa sẽ hay, chờ biết làm sao.

— Ai nấy đều hết lúa, thì có ai còn đầu mà vay?

— Thừa, anh em tôi hết, chứ có nhiều người khác họ còn.

— Họ cho mượn hay là cho vay?

— Thừa, họ giúp trong lúc ngặt này thì tới mùa gặt phải trả lúa lời cho họ.

— Họ ăn lời bao nhiêu?

— Thừa, như hồi 10 gia thì tới ngày phải trả 14 hoặc 15 gia.

— Vay như vậy thì mắc quá.

— Thừa, mắc rẻ gì cũng phải chịu, chờ nếp chẻ mắc rồi có lúa đầu mà ăn. Hồi như vậy mà phải năn-nĩ hết sức mới được, chứ phải dễ hay sao.

Thượng-Tử lúc đầu nói rằng: « Tôi còn lúa vài ngàn gia. Để tôi cho mấy bà con mượn mà ăn, đừng có đi vay hỏi người ta làm chi. Người nào cần dùng mấy gia thì nói cho tôi biết, rồi sáng mai lên đây tôi biểu bày trẻ dong cho. Mượn bao nhiêu thì tới ngày trả bấy nhiêu, tôi không ăn lời. Luôn dịp này tôi cho mấy bà con biết rằng từ rày

sắp lên tôi không thâu tiền thổ-trạch của mấy nhà ở trong đất tôi nữa. Đã biết xưa nay bà con mỗi năm phải đóng tiền ấy mỗi nhà đời ba đồng. Tôi thấy bà con nghèo lắm, nên tôi cho tiền ấy để may áo cho con bạn, tôi không thâu nữa. Còn mấy người làm ruộng của tôi, tôi hứa từ rày sắp lên tôi bớt số lúa ruộng cho một phần mười, nghĩa là số lúa tá mỗi trăm gia tôi bớt cho 10 gia. Tôi bây giờ có một mình, ăn xài không hết bao nhiêu, nên tôi giúp cho bà con chút đỉnh đừng bớt nghèo. »

Ai nấy nghe nói đều chưng-hững, trong lòng kính phục lắm, song quê mùa nên không biết nói tiếng chi mà tạ ơn. Hương-hộ Huy quen nhiều nên bước lại gần nói rằng: « Cậu tư nhỏ tuổi, mà cậu có lòng thương con nhà nghèo như vậy, thì tôi chắc ông trời sẽ cho cậu giàu có nhiều hơn nữa. Bây giờ cậu giúp cho anh em chúng tôi một phần, ngày sau ông trời sẽ giúp lại cho cậu mười phần. »

Thượng-Tử cười rồi bỏ đi lấy giấy viết má biên số mấy người xin mượn lúa. Người hỏi 10 gia, người mượn 20 gia, biên hết rồi cộng lại thì hết thấy mượn có 600 gia mà thôi, Thượng-Tử cậy Hương-hộ Huy sáng bữa sau lên coi đóng lúa giùm cho tá-diễn tá-thờ đem về mà ăn. Cậu lại dặn hết thấy ai có cần dùng tiền bạc, hoặc 5 đồng, hoặc 10 đồng thì đến hỏi cậu, cậu sẽ cho mượn, vì cậu định để sẵn 500 đồng bạc để giúp cho bà con lối xóm trong cơn túng-thiếu.

Tá-diễn tá-thờ ra về, ai cũng mừng rỡ, ai cũng khen cậu tư Thượng-Tử giàu mà có nhơn, lúa cao giá mà không bán, lại để cho con nhà nghèo mượn mà ăn, thuở nay có nhà giàu nào làm được như vậy.

Thiên-hạ đồn rùm, thấu tới tai thầy Bang-biện Chí. Thầy lên hỏi em rằng: « Em làm cái gì vậy? Fm diên hay sao? Em cho tá-diễn tá-thờ mượn tiền mượn lúa, thì phải bắt họ làm giấy, phải tính số lời như người ta, chứ em nói miệng tây rồi làm sao mà đòi được? Em làm lếu quá. Mà cho mượn tiền mượn lúa chẳng nói làm chi. Sao khi không chẳng ai xin-xỏ gì hết, mà em lại sụt lúa ruộng? Em làm như vậy qua sợ em phải mất. »

HÃY HÚT THUỐC JOB

Thượng-Tử châu mày đáp rằng: « Sao mà mặt? Tôi ở phải với người ta, có lý nào người ta lại giết tôi. Mà vì đâu bạc tiền lúa thóc tôi cho mượn đó, họ không trả đi nữa, lại hết bao nhiêu sao, bắt quá chừng một ngàn đồng bạc chớ bao nhiêu. Còn tôi sut lúa ruộng cũng không hại gì. Số lúa ruộng 7 ngàn gia, tôi cho họ một phần mười, thì bắt quá mỗi năm bớt số huê-lợi của tôi 7 trăm gia lúa chớ bao nhiêu. Có phải tôi điên đầu, thiên hạ không biết thương con nhà nghèo, họ điên chớ. Anh nghĩ lại mà coi, tôi có vợ con cũng như không có, tôi khổ-khắc người ta đặng chắt chừa tiền bạc để dành cho nhiều mà làm việc gì? Tôi giúp đỡ cho con nhà nghèo không tốt hơn là đi xài bậy xài bạ hay sao? Anh tốn 5 ngàn đồng bạc mà làm Bang-biện đó có ích gì? Còn năm ngoài tôi đi chơi mấy tháng cũng tốn bốn năm ngàn đó có ích làm sao? Tôi ham đi chơi, người ta cũng chê tôi làm bậy. Tôi xài phá, người ta cũng chê tôi làm bậy. Bây giờ tôi không đi chơi nữa, tôi không xài phá nữa, tôi giúp đỡ cho con nhà nghèo, anh cũng chê tôi làm bậy nữa, thế thì tôi biết ăn ở cách nào mới được khen làm phải? Thôi, quấy hay là phải

tôi không cần, miễn là vui lòng tôi thì thôi. Xin anh đừng lo, tôi chưa mặt đâu. Mà dầu tôi vì con nhà nghèo mà phải mặt đi nữa, thì có lẽ họ cũng nuôi tôi lại được, không sao đâu mà sợ. »

Thầy Bang-biện trẻ môi nói rằng: « Qua thấy em làm trái đời, qua nói cho em nghe. Em đã lớn rồi, em nghe hay là không nghe tự ý em, qua can việc của em làm sao được. » (Còn nữa)

Balles Ping-pong Championnat

ĐẦU ÔNG CỌP

Qualité supra, tốt nhất mà rẻ nữa.
Bán lẻ 1\$00 một lổ. - Bán sỉ tính giá riêng
NGUYỄN-VĂN-TRẦN
94-96, rue Bd Bonnard - SAIGON
Téléphone N° 178
ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN



Qui khách

đền Cán-thơ

xin ghé lại

TRUNG-CHÂU

LỮ'-QUÁN

là nhà ngủ

liệt-sự nhất

miền Hậu giang

Cậu Tám Lọ

(Tiếp theo)

Lệ-Chi nói: « Em có một người bạn ở Cầu-ngan chẳng hay có có quen chăng? Mấy hôm nay em thôi học mà bạn em về nhà nên không gặp nhau, thành ra nhớ nhau quá. »

— Người nào đó?

— Ngọc-Liên, con ông Cai-tổng Tạ.

— Tưởng là ai chớ Ngọc-Liên thì tôi biết lắm. Để tôi về tôi sẽ nói chuyện có cho Ngọc-Liên nghe.

— Cảm ơn cô lắm.

Cô Huệ lên xe, Lệ-Chi nhìn theo, nói với vú rằng: « Chắc có chuyện gì xảy ra trong trường hát nên cô Huệ mới như thế. Con thấy nét mặt cô thay đổi chóng quá. »

Bà vú gật đầu nói nhỏ nhỏ rằng: « Vú thấy rõ ân-tình của cô Huệ hơn con nhiều. Nhưng có thể cô mới thành ra một người bạn tốt của con đó. Thôi về. » Khi cô Huệ lên xe thì dưới gốc cây gần bên chỗ bán kiến đeo mắt tại nhà thuốc Solirène, một người mặc đồ nỉ đứng nhìn chăm chỉ lắm. Không một mây gì là giấu được cặp con mắt ấy. Thấy nét mặt cô, thấy dáng điệu cô, người ấy gật đầu nói thầm: « Thế là xong. Cô Huệ khỏi bệnh rồi. Em ta không còn phải lo sợ gì nữa. »

Người ấy toan đi thì có một người khác bước đến sau lưng kêu rằng: « Cậu Thành-Trai! Cậu nghĩ cái mưu ấy diệu lắm. »

Thành-Trai xây lại thì té ra là tám Lọ. Chàng hỏi: « Em nói qua nghĩ mưu gì? »

Tám Lọ cười và nói rằng: « Cậu tưởng tôi không biết gì hết sao? Cậu đã định cứu cô Huệ khỏi chốn lăm lặc mà lại đem cô Huệ vào nơi vui vẻ thì tất nhiên cũng có người biết chớ! »

— Em biết sao?

— Tôi biết từ khi Thiện-Tâm già cách khó ở xin về trước. Tôi biết rằng muốn sự gì cũng tự tay cậu mà ra cả. Vậy chớ sự tìm hai chiếc nhẫn không phải là cậu sao? »

— Sao gọi là tại qua?

— Cậu cứ nói cách tự-nhiên ấy mãi! Vậy chớ ai viết thư nói với tôi rằng cô Huệ sắp đi Cầu-ngan, phải già làm sếp-phơ mà theo cô? Tôi đoán ngay là cậu.

Thành-Trai mỉm cười mà rằng: « Em thật tinh anh lắm. Chuyện đã qua rồi không cần gì phải nhắc lại nữa. Chuyện cô Huệ thì cũng đã sắp xong rồi. Em có tin gì lạ không? »

— Có tin này lạ lắm nên tôi mới đi tìm cậu. Cậu hãy đi với tôi, tôi nói cho cậu rõ.

Thành-Trai liền nhảy lên xe theo tám Lọ. Xướng đến Lăng tò, xe dừng. Tám Lọ nói: « Mời hồi chiều hôm nay có một bọn tội chưa thành án vượt khỏi nhà-thương Chợ-quán rồi. Trong bọn ấy có bốn tên chánh-phạm vụ giết Thuận-Phong là Mã Quán-Lữ, bày Lộng, tư Lỗi và tư Lược. »

Thành Trai nghe tin ấy nhủ mày, hỏi: « Em nghe ai nói có chắc chắn không? Quả thật là bốn đứa ấy trốn rồi sao? »

Tám Lọ gật đầu, đáp cách quả quyết rằng: « Chính tôi có lại nhà-thương Chợ-quán hỏi vụ ấy. Quả bốn đứa ấy trốn rồi. Vượt ra được sáu đứa nhưng hai đứa bị bắn, một đứa chết, một đứa gãy tay, còn bốn đứa thoát khỏi. Dường như bốn đứa ấy đã có người đỡ đầu nên mới khỏi bị bắt. »

Thành-Trai ngồi im một hồi rồi nói: « Bốn đứa này ra khỏi ngục tức là thêm một điều lo cho ta. Ta vẫn biết rằng thế nào bọn nó cũng trốn, quyết hại ta cho được. Thằng Mã-Quán-Lữ không phải đứa tầm thường. Hễ nó ra khỏi ngục thì khó bắt lại. Em cũng nên coi chừng lấy. »

— Tôi không nao núng chút nào. Bọn nó lúc trước không trốn tránh ai mà còn chưa làm gì được thay, huống chi lúc này phần bọn nó phải lo tránh mặt-thám, một phần-phải lo tránh ta, khó mà mưu hại ta được. Cậu cứ cho tôi tìm bắt bọn nó. Cậu cứ lo công việc của cậu.

— Qua chỉ sợ em còn nhỏ quá, chưa có đủ sức chống cự với lũ ghê gớm ấy. Em chưa biết rõ những ngón độc hiểm của lũ nó mà. Qua còn đương ngờ nhiều việc lắm.

HÁY HÚT THUỐC JOB

— Sao lúc này cậu hay nghi ngờ quá vậy ?
 — Vậy chớ em không nhớ qua phải vào ngôi khám lớn hơn một tháng sao ? Bọn này không phải khờ dại đâu, bọn nó biết cách làm hại ta lắm. Nếu già thử nó quyết làm hại ta dễ dàng công cho người khác thì ta khó tránh nó được, vì ta bị nó hại tức là khỏi một điều lo cho người.

— À, tôi hiểu rồi, tôi hiểu rồi. Ý cậu muốn nói rằng bọn nó sẽ dựa vào những người có vậy cánh để làm hại ta, mà những người ấy sẽ dùng bọn nó làm lợi khi phải không ?

— Phải. Trong lúc này ta đang bị nghi kỵ mà chẳng ai dò được ta. Bây giờ nếu bọn nó tự dưng mình làm món lợi-khi thì tất nhiên sẽ được trọng dụng. Một mặt thì nó đang công, một mặt thì nó trả thù. Em phải biết rằng dùng kẻ thù của ta mà hại ta thì là thượng sách đó.

Tám Lộ cũng lấy môi, gút gặt đầu rồi nói rằng : « Cậu lo sợ sự ấy phải lắm. Bọn đó đã được thế thì không khi nào chịu lui bước đâu. Nhưng cũng không sao, cậu cứ để tôi. »

— Em phải để đặt làm mới được. Mấy hôm

nay em có về thăm Minh-Đường không ?

— Không. Tôi không muốn ở nhà ngày nào cả. Nếu bọn chó chết này không vượt ngục thì tôi đã sửa soạn đi Huế rồi...

— Em cứ đi chớ ngại gì. Bọn nó vừa mới trốn ra chưa chắc đã làm gì ta được. Lúc nào có việc gì qua sẽ tin cho em biết.

Nói xong, Thành-Trai lên xe đi. Tám Lộ đứng trên bờ sông nhìn mấy chiếc tàu. Và nhìn và ngẫm nghĩ : « Tuy cậu ta nói như vậy nhưng ta cũng chưa chắc rằng mấy đứa này cố ý trốn ra để báo thù hay là trốn ra để khỏi sự tù túng mà bọn nó làm gì. Bọn nó biết ăn năng, biết tìm cách làm ăn tử tế thì thôi. Bọn nó tuy hung dữ mặc dầu nhưng biết tự-hối thì còn nhiều chỗ dùng được lắm. Cậu Thành-Trai là người thông minh, sao cậu lại bỏ qua những cơ hội này, sao không bỏ chuyện nhỏ nhặt mà lo chuyện lớn lao ! Dầu cho bọn nó là kẻ có tội đi nữa, ta cũng có thể dùng làm nhiều việc được mà. »

Tám Lộ thọc tay vào túi quần, đi qua đi lại

ngâm nghĩ câu chuyện ấy mãi... Giây lâu cậu nói búng ra rằng : « Ủ phải. Nếu cậu Thành-Trai không chịu dùng những kẻ có tội thì ta tìm cách dùng thử, coi bọn nó có làm được việc gì chẳng. Hạng người nào mà lại không dùng được ? Hay là vì ta ít lịch-duyet, ít học vấn ?... Không lẽ, ta nghe nhiều người trưởng lão nói : « Dùng như như dụng mộc. » Thế thì có người nào là người bỏ đầu, chỉ tự mình không biết cách dùng thôi chớ. Ta hãy tìm thử bọn nó coi ở chốn nào rồi sau ta sẽ liệu. »

Cậu lấy làm đắc ý, lên xe trở về...

Khi có Huệ bước chơn lên xe từ giữa bà vú và cô Lệ-Chi mà về thì trong lòng vẫn còn hồi hộp, cái đầu còn choán váng nhiều. Cô dựa lưng sau nệm xe, chống tay vào gò má, nhìn những hàng đèn nhấp nháng trước mắt mà suy nghĩ. Lại lòng ! Hai giọt nước mắt nhỏ trên vai áo, cô không thấy gì nữa. Cô tưởng rằng hai con mắt cô đã hóa ra nước rồi ! Cô không lau, cô cứ ngồi ngẩn ngơ ngẩn ngơ như kẻ lạc lối chốn nào. Bốn bánh xe chạy liên liên, mà cái tư tưởng của cô không biết để vào đâu. Một khoãn lâu có thờ dài. Hơi thở cũng kỳ quái vô cùng, nghe ra dường như trong lòng cô còn chất chứa không biết bao nhiêu sự uất ức. Cô than thầm rằng : « Té ra ta

sống cũng chẳng được gì. Họ vớt ta lên thì ta càng thêm khổ. Nào, ai tài cang gì mà chữa được chứng bệnh của ta. Họ chỉ làm cho ta nuôi lại đời một cách đau đớn mà thôi. Chứng bệnh của ta mới thật là nan ý. Tuy lời biện-luận của họ đích-dáng nhưng một người bệnh sống ở trong đời này găm cũng chẳng có ích lợi gì cho ai... Ta chết đi thì bất hiếu. Ta sống lại thì thêm nhục. Biết chọn bên nào ! »

Xe đến nhà, cô thấy cửa ngoài còn mở, đèn trong còn thắp, thì cô lấy làm lạ. Cô bước mau vào thì bà hội-dồng đã chạy ra ôm lấy cô khóc óa lên mà rằng : « Con ơi con ! Sao con tệ vậy con. » Cô đứng sững sờ. Ông thân cô thì ngồi chống tay nhìn cô một cách buồn bực. Cô cũng sa nước mắt, ôm mẹ đứng ngăn người ra một lúc rồi mới thưa rằng : « Thưa tía má, con xin tía má thứ tội cho con. Con thật là lười lười. Trong lúc ấy con đi con đại nên con không nghĩ được sự lợi hại. »

(Còn nữa)

HÃY HÚT THUỐC JOB

SAVON VIỆT-NAM

Huilerie — Savonnerie TRƯƠNG-VĂN-BÈN

N° 40, Quai de Cambodge — CHOLON



MARQUE DÉPOSÉE
 Savon VIỆT-NAM có thí nghiệm tại
 Inst. Inst Pasteur ngày 11 avril 1932 số 548/c
 những vật liệu kể ra sau này :
 Dầu (acide gras) 65.5%
 Vật hóa-học (alkali) 9.5%
 Nước (humidité) 23.8%

SAVON VIỆT-NAM đúng 72 phần dầu là savon thiệt tốt, bởi vì chúng tôi dùng dầu và thuốc hóa-học thượng hạng mà làm ra, không có vật chi khác lộn vào.

Vả lại savon chúng tôi bảo-kiết 72 phần dầu dùng dầu và thuốc hóa-học đúng theo kiểu thức mà lại nấu theo kiểu bên Marseille (Brassage à chaud).

Savon này cứng, giặt đỡ ít hao, không hôi và lại không mục dờ, hư dờ như nhiều thứ savon của người khác làm.

Savon này lấm gội rất tốt, vì không xót, không rát mình mà lại bọt nhiều.

Dầu để nấu savon, là của chúng tôi làm ra, nên giá bán savon thiệt rẻ nhiều, mà sạch với savon bên Marseille đem qua thì cũng không kém.

Xin quý khách mua giùm Savon Việt-Nam, đã được ích lợi mà lại giúp người đồng-bào động tranh giựt lại một mối lợi trong công-nghê của người Annam.

Xin quý khách coi theo hình trên này mà mua, thì mới thiệt là savon tốt của chúng tôi làm ra có cầu chứng nơi tòa.



Một món ăn
 vừa lành, dễ tiêu
 và bổ là :

BÁNH SỮA
 PETIT GRUYÈRE

NESTLÉ



PHAN NHỊ BÔNG

PHỤ-NỮ THẾ-GIỚI

Cô Suzanne Lavaud

Vừa cảm, vừa điếc mà thi đậu tới tấp-sĩ!

Vừa cảm, vừa điếc, mà thi đậu tới tấp-sĩ, ngày nay đàn bà thế-giới chỉ có cô Suzanne Lavaud là một vậy.

Cô là người thế nào?

Muốn kiếm được câu trả lời cho câu hỏi trên đây, chúng tôi xin mượn lời của bạn đồng-nghiệp Pháp viết trong tạp-chí *La Femme de France* mà phiên dịch ra đây, để công đồng làm.

Cô Suzanne Lavaud sanh ngày 8 Aout năm 1906 ở Puy, tức là một tỉnh thành ở bên Pháp, mà cha cô làm giáo-sư, còn mẹ cô thì dạy tại trường nữ-trung-học ở đó. Cô có cả thảy là ba chị em, mà chính cô là chị cả hết vậy. Tội-nghiệp, cô sanh ra 13, 14 tháng chẳng rõ tự sao mà lại điếc luôn.

Qua năm cô Suzanne được 4 tuổi, cô được hấp-thụ cái giáo-duc gia-đình rất là khó khăn, vì cô bị điếc và cảm, khó làm cho cô nghe hiểu đặng.

Thấy vậy, cha mẹ cô mới gọi qua ông giáo-sư Bellanger, dạy ở trường Căm và Điếc, để nhờ ông này dạy dỗ cho.

Từ đó cô lần lần học tập và nhờ có khiếu thông minh nên chẳng bao lâu các bạn đồng học một lớp, với cô không ai học qua cô nổi.

Qua đến thời-kỳ thi bằng-cấp Tài-năng (Brevet) có cả thảy 300 học-sanh dự thi, cô thi đậu số 9, được quan Đốc học ngợi khen dữ lắm. Rồi cô mới chuyên học chữ latin và Hồng-mao ở Marseille, thi đậu đến Tú-tài! Vô trường Đại-học ở Aix cô thi đậu về khoa Sữ-kỹ được số điểm cao hơn hết.

Thấy cô có tài trí thông minh xuất chúng như thế, ban Hội-đồng thành-phố ở Bouches-du-Rhône có cho cô một phần thưởng 500 quan. Vừa rồi đây, cô Suzane xin ứng thí khoa Tấn-sĩ ở Sorbonne, cô thi đậu ngay. Ông Zyromski, viên giáo-sư trứ-danh dạy khoa văn-chương khen văn cô thiệt hay, nên được ai nấy khen ngợi không ngớt...

Sau khi thi đậu Tấn-sĩ rồi, cô Suzanne vâng lời cha mẹ lên Versailles xin dự thi chức Biện-sự ở đó. Cô thi đậu một cách rất dễ dàng.

Năm nay cô mới được 26 tuổi. Cô thích chơi thể-thao lắm. Đi xe máy đạp, lội dưới nước, nhảy trên tuyết, cầm tay bánh xe hơi, cô đều rành nghề cả.

Nhiều bài luận của cô được người ta chú ý tới lắm, vì văn-chương của cô viết ra hay lắm.

Một người đàn-bà tàn-tật như cô Suzanne Lavaud ở giữa đời này, không mấy ai bì kịp, thật câu phương ngôn của ta: « Có tật thì tật có tài » đối với cô thật là đúng lắm!...

S. T.

Chú lính 14 tuổi

Mấy trăm người lính bị thương của đạo quân số 19 hiện nằm chữa tại bệnh viện Tô-châu, có một người lính 14 tuổi tên là Phùng-tử-Hùng, đầu còn là trẻ con nhưng đã tỏ ra khí phách anh hùng. Phùng là người Quảng-tây, cha mẹ mất sớm, linh đình cơ khổ, năm 11 tuổi phải vào làm việc trong binh ngũ để kiếm ăn. Tháng 5 năm ngoái được kén làm bộ binh trong đạo quân 19, có dự việc tiêu công trong mấy trận đại chiến ở Giang-tây. Tháng trước đóng giữ Giang-loan sung vào đội súng cối xay, núp ở trong chiến hào ba ngày đêm, vì chiến hào xây đắp chắc chắn, nên quân Nhật dùng xe phá lũy và xe học sắt xông phá cũng không được. Nhưng sau Nhật ném bom xuống, Phùng bị mất 1 cánh tay trái, đem vào nhà thương chữa phải cưa cụt đi, hiện nay đã bình phục Phùng có nói với người đến thăm rằng: « Vì việc nước tôi đã quyết chết, đầu xương tan thịt nát cũng không từ. Còn cái thù không đội trời chung, đầu còn một hơi thở, tôi quyết không chịu là cái thân tàn phế mà tự nhục, còn một cánh tay mặt vẫn còn có thể bắn súng giết giặc được để vì nước báo thù. » Nghe Phùng nói ai nấy đều cảm động, đều tặng tiền và vật thực, lại dặn các người khản-bộ nên hết lòng trông nom một người « tiểu anh hùng » của nước.

Vài lời khuyên

1. Lu nước đầy kín lâu năm, giờ ra đường như có mùi hôi thúi. Ấy là tại thiếu khí trời đó. Lấy gáo quậy cho nổi cầu, nước xây tròn. Làm như vậy vài ba hiệp, nước lóng trong hết thúi.

2. Muốn cho đồng-hồ reo lâu hư, thì nên để nó trong cái hộp, hoặc để trong tủ kiến, cho bụi không bay vào máy.

3. Nên sớm tập cho trẻ nhỏ biết cắt móng tay, biết chà răng sạch-sẻ, bằng bàn chải mềm hoặc bằng vải trắng quấn vào ngón tay.

4. Mẹ không nên nhai cơm dút cho con, mà nên tán, nên nghiền, đừng tránh bệnh truyền-nhiễm mẹ qua con.

5. Mỗi sáng nên rửa hết chén, tô, bình, tách. Lấy nước đem rưới cùng nhà, đừng quét không có bụi bay.

6. Ăn cơm có dầu mỡ, nên dùng xơ dừa, chùi tộ, chén, rất mau sạch.

7. Món chi ăn sống được, thì không nên chưng hấp, xào nấu, vì chín rồi, chất bỏ bớt đi.

8. Ai ai cũng cần phải tập bơi, tập lội. Ấy là ngựa phòng nguy-hiểm về phần sông suối.

9. Ngồi thẳng lưng, xương sống ngay là tốt nhất.

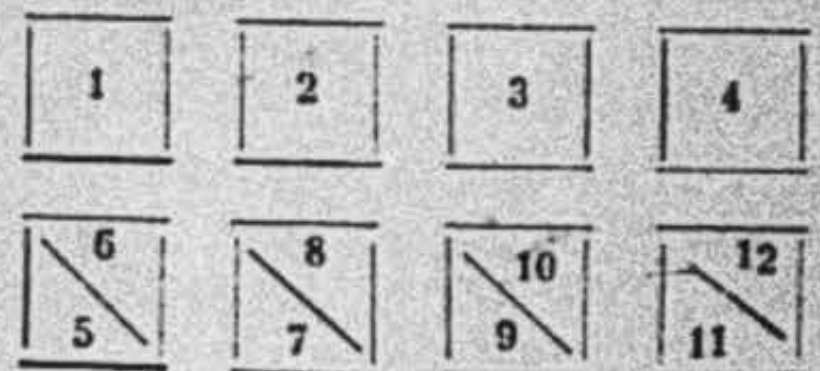
10. Trước và sau khi tắm, nên lấy khăn chà sát cùng mình, nhất là mạch máu, thì tránh được chứng phát lạnh, trúng nước.

HUYNH-VĂN-TẤN

TRÒ CHƠI GIẢI TRÍ

Đồ sắp hình vuông

Các em hãy lấy một miếng giấy carton mỏng, cắt ra 8 cái hình vuông-vức cho bằng nhau (8 carrés égaux) đoạn các em lấy 4 cái hình vuông, cắt xéo ra, thì được 8 cái hình ba góc nữa như vậy:



Bây giờ các em đã có sẵn 4 cái hình vuông và 8 cái hình 3 góc, là 12 cái hết thảy.

Vậy tôi đố các em làm sao sắp mấy cái hình ấy lại cho thành 1 cái hình vuông lớn, mà không dư không thiếu một chỗ nào.

Các em rần sắp đi, sau tôi sẽ chỉ.

Paul DUYÊN



P. Gassende

Ông Pierre Gassende sanh ở gần Digne, năm 1592, mất năm 1655.

Cha mẹ nhà tầm thường, và thấy ông có khiếu thông-minh, nên cho đi học. Năm ông lên 8 tuổi, đương lúc ban đêm đã biết ra đồng để ngắm sao. Năm 9 tuổi đã biết phân biệt các vì sao, và nhận được các ngôi sao chính. Năm 10 tuổi thì thiệt thông-minh khác thường lắm, nên Đức Cha ở Digne rất yêu mến, và cho vào học trường Trung-học ở Digne.

Khi được 14 tuổi đã biết ra thuyết-pháp, 16 tuổi đã ra dạy học, và 21 tuổi đã làm giáo-sư khoa triết-học.

Ông Gassende là một nhà thiên văn-học đã mở đường cho Newton, lại kiêm triết-học và sử-học nữa, ông đã làm vẽ vang cho nền thiên-văn-học nước Pháp nhiều lắm.

THU-PHONG dịch

Làm mực lỏng

Thường có nhiều thứ mực của các em dùng viết lâu ngày thì hay lỏng cạn mà phải đậm và lem giấy. Muốn cho mực ấy trở nên mới lại là lỏng và trong, mà không lọt, thì các em nhớ nhỏ vào trong ve mực vài ba giọt nước trà đậm, hay nước café lọt, thì thấy kết-quả mỹ-mãn liền. Các em hãy thi-nghiệm cho biết!

LÊ-VĂN-NGHỊ

Về cuộc thi Sò mùa Xuân của Phụ-nữ Tân-văn hiện nay chúng tôi đang kiểm duyệt các bài thi và sắp sò thứ tự. Việc làm rất khó khăn và mất nhiều ngày giờ, vậy xin cho đọc giả hay rằng đến sò báo 132 ngày 2 Juin mới tuyên bố kết quả được.

NHI-ĐỒNG TIÊU-THUYẾT

CON CUỐNG CỦA THẮNG BÀ
Của **VIÊN-HOÀNH**

(Tiếp theo)

— Vậy sao ông từ-tế với mình như vậy?

— Con không biết nên con lấy làm lạ, chớ má hiểu ý ông hết. Ông muốn cầu thân với mình, ông biết nay mai con sẽ làm Thông-ngôn, Ký-lục, đnglâm làng, thế nào ông cũng sẽ nhờ cậy con được, nên ông mới dọn đường trước đó.

Thế cười, suy nghĩ về việc ấy lung lăm.

Tối kỳ thi Ký-lục, có đến 87 thi-sanh, song nhà-nước chỉ lấy đậu có 40 chuc người.

Lần này còn hơn mấy lần trước nữa, chẳng những Ái-Thê đậu số 1, mà khi cộng bon (points) số bon trở hơn số bon của người đậu số 2 đến 100 lạng. Trò Thê mừng quá, lật đặt đánh dây-thếp về cho mẹ hay và đi đặt đồ tây cho tới 4 bộ.

Bữa Đờ-ái-Thê về đến nhà, thiên-hạ tụ tới mừng thầy tân-khoa đông lắm. Người khen ngợi, kẻ hỏi thăm, Ái-Thê trả lời đã không muốn kíp.

Thầy giáo Tư, là người hay chữ hơn hết trong đám khách đến thăm Ái-Thê, mà cũng là người hay chữ hơn hết trong làng ấy nữa, bước lại nắm tay con trai bà Hương-lê Tâm, khen ngợi thầy một hồi rồi nói:

— Tôi hay tin thầy thi đậu thật tôi mừng rỡ vô cùng. Đã biết thầy giỏi như thầy, kỳ thi nào cũng đoạt giải nhưt luôn luôn, thì kỳ thi Ký-lục này có lẽ nào lại hỏng hay sao mà sợ, song người ta hay nói « học tài thi mạng » nếu thầy có tài mà không

có mạng thì cũng không biết đâu chừng....

Ái-Thê cười rồi nói:

— Học tài thi mạng là một câu nói lẽ của những người thi rớt mượn nó để che sức học kém cỏi của mình, hoặc những người bà con quen biết với mấy người thi rớt, dùng nó để an ủi con cháu em út mà thôi, chớ có lý nào đã học giỏi lại còn thi rớt. Tôi không thể nào tin câu ấy.

— Theo ý thầy, kỳ thi Ký-lục này khó hay dễ?

— Thầy hỏi câu ấy thật khó cho tôi trả lời quá. Lần nào tôi thi rồi cũng có người hỏi tôi như vậy, làm cho tôi lúng túng vô cùng. Thiệt vậy, nếu tôi nói rằng kỳ thi này khó lắm thì té ra tôi khoe là tôi học giỏi hay sao? Khó mà tôi thi đậu, nếu chẳng phải tôi học giỏi là gì? Còn nếu tôi nói kỳ thi này dễ lắm, thì té ra tôi cũng tự khoe tài học của tôi nữa. Thi dễ sao thiên-hạ rớt cả đám như vậy?

Nãy giờ ông cả Sáu ngồi nghe thầy giáo Tư với Ái-Thê nói chuyện, khi nghe Ái-Thê trả lời với thầy giáo Tư như vậy, ông bèn xen vô nói:

— Thầy ba thầy trả lời như vậy là thông lắm. Minh không nên hỏi những người đi thi về, cuộc thi ấy là khó hay dễ, bởi vì nói khó hay nói dễ chỉ cũng đều mang tiếng khoe mình hết.

Ái nấy đều chờ lời Ái-Thê và ông cả Sáu nói là phải.

Chiều lại, khách khứa về hết, có hai Quyên mới thỏ thẻ nói

cùng mẹ và em như vậy:

— Hôm nay cậu ba học đã thành tài, tôi tưởng ấy cũng nhờ có âm đức của ông bà mình để lại cho nên con cháu mới làm nên, vậy chiều nay mình phải nấu một mâm cơm mà cúng ông bà mới phải.

Ái-Thê cười rồi nói:

— Chỉ cứ tin dị-đoan hoài! Học giỏi dở là tự nơi tôi chớ ông bà nào lại vào trường thi mà giúp đỡ cho được. Vả lại, nếu ông bà có muốn giúp đỡ cho con cháu đi nữa, thì là thi chữ Tây, ông bà mình có biết chữ Tây đâu nên phòng giúp đỡ được?

— Cậu học Tây rồi cậu nói ngang quá. Phải, ông bà mình dốt nát, có biết khi mốc chi đâu mà phòng nhắc nhở, song ông bà có giúp cho cậu được mình mãn sàng lạng, học đâu nhờ đó, cậu thi mới đậu, làm bài mới trúng chớ.

— Cái đó khó tin quá. Nhưng thôi, chị muốn cùng thì cùng, cùng rồi ăn chơi một bữa cho sướng miệng, chớ có hại gì tôi mà tôi phòng cản trở.

Bà Hương-lê Tâm hỏi:

— Biết lấy chi mà cúng bầy giờ?

— Bắt vài con vịt cùng cúng được mà.

— Còn thắng ba, bây giờ con muốn học nữa hay là đợi nhà-nước bỏ đi làm việc?

— Hôm trước tôi muốn học nữa, tôi muốn xin ra Hanói học trường thầy-thuốc để sau làm quan thầy chơi, nhưng tôi nghĩ lại bất tiện quá. Nhà mình thì nghèo, mà lại già, rần lo cho tôi ăn học đến chừng này đã cực khổ lắm rồi, nếu tôi còn ăn học thêm nữa thì nhọc lòng cho má và anh hai chị hai lắm. Thôi, phần tôi không được làm ông thi làm thầy tưởng cũng còn hơn nhiều người lắm.

(Còn tiếp)

Phòng Trồng Răng

BÀ HAMON - CORBINEAU

Y-khoa đại-học Paris

Cách kim-thời không đau đớn 164 rue Pellerin

Làm răng vàng Tél. n° 914.

Giá rẻ.

Bán hột xoàn có tiếng đã 20 năm nay.

XIN QUI BÀ QUI CÓ CHIÊU CỜ

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

44, Rue Catinat 44,

SAIGON

THUỐC MỚI! **THUỐC MỚI!**

NÊN BỎ Á-PHIỆN

Bằng thuốc Giới-yên đại-bổ hiệu **CON Ó** của nhà thuốc **BÁ-NGỌC-ĐƯỜNG**

Bồn-đường chuyên môn bán ròng thuốc bỏ Á-phiện gần 10 năm nay. Khắp Đông-Pháp đều nghe danh thuốc Nguyễn-hòa-Liên hay đại tài.

Vì muốn cho vữa lòng mỗi người, nên Bồn-đường lặn tâm bảo chế riêng một thứ thuốc thiệt mạnh mà chất thuốc lại mát mẽ vô cùng. Để riêng cho các xứ nóng như Nam-kỳ, Trung-kỳ và Caomén đáng thì bỏ được rất dễ, ít tốn tiền. Hút thuốc không mỗi ngày 1\$00 thì tốn 5 ve đủ bỏ.

Mỗi ve 70 viên 1\$00— Ve 35 viên 0\$50

Người hút lớn hay hút nhựa mỗi ngày trên 3\$00 thì uống thứ thiệt mạnh ve 70 viên 1\$20 càng tốt. Ở xa gửi cách « Lãnh hóa giao ngân ».

Thơ và mandat gửi cho: **M. NGUYỄN-HÒA-LIÊN** Pharmacie 246 Rue d'Espagne, 246 Saigon

HÃY HÚT THUỐC JOB

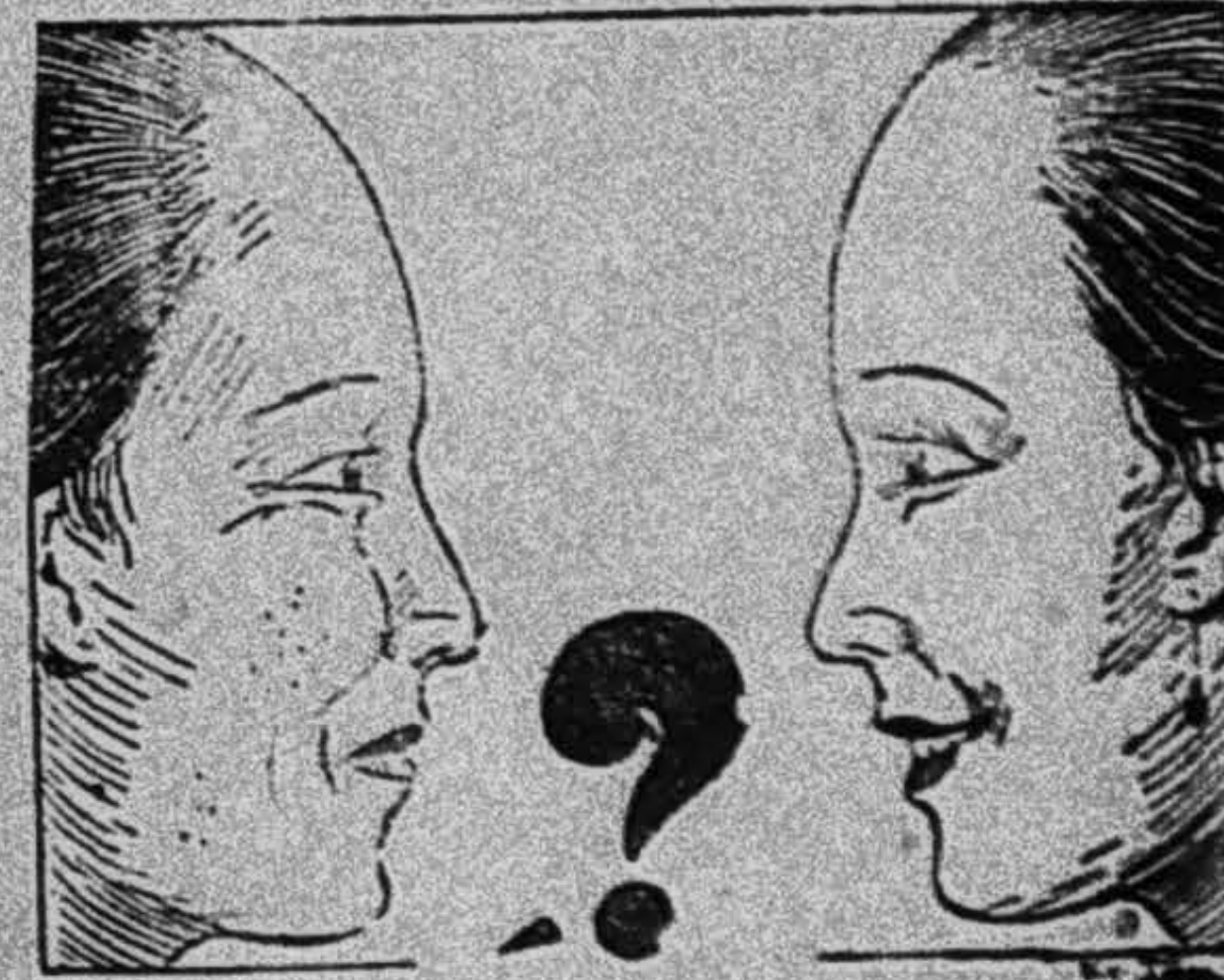
CÁCH TRỪ BỆNH HO LAO

Qui ngại có bệnh ho, xin chờ để lâu kho-tri. Các chứng ho như là: Ho phùng, ho gió, ho siêng ho cảm, đản-bà ho máu, ho đản, ho khạc ra máu ho cho đến đổi khàn tiếng, xin qui ngại hãy nhớ mua cho được **THUỐC HO (BAC-BU)** đựng trong mười phút đồng-hồ thì thấy hạ đản, hết ngứa cổ trong mình tất dễ chịu, nội ngày thì hết ho theo thuốc này có câu chứng tại Toa và khắp ca Đông-Pháp có hơn 150 nhà đại-lý bán.

Tôi đảm bảo kiết, và đảm nói quả quyết rằng, dùng thuốc này thì hết ho. Sự hay của thuốc nói không cùng, dùng rồi mới rõ lời nói tôi là đúng với sự thật. Saigon có trừ bán nơi tiệm cô Nguyễn-thị-Kính và tiệm Alphonse Đông ở tại góc chợ-mới. Các tiệm bazar, và các gare xe-điện đều có bán, ở gare Bình-tây tới ga-e Thủ-đầu-một, xin hỏi mấy gare đó thì có, chớ tôi không có để bán. Mua si alo nơi nhà độc-quyền đại-lý khắp cả Đông-Pháp.

M. Nguyễn-van-Phủ boîte postale n° 63 - Saigon

Giá mỗi gói. 0\$14



Thưa các bà:

Nếu như mặt các bà có nút ruồi, có mụn, da mặt có rằn, nước da vàng và có mỡ xinh rịn; tóc rụng, lông mí mắt không dày; mắt không sáng sủa v. v. . .

Muốn trị những chứng đó, thì xin các bà dùng những dầu phân của Viện-Mỹ-Nhon « KEVA » chớ ra.

Nhiều bà đã dùng thử, đều làm chứng cho là thần hiệu. Tôi xem không phải trả tiền. Ai xin catalogue, sẽ gửi cho, không lấy tiền.

Mme MOISAN
Viện-Mỹ-Nhon KEVA
40, rue Chasseloup-Laubat Saigon. Téléphone 755.
Le Directeur Gérant: NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN